**ĐẠI HỌC HUẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

------🙥🞹🙧------



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

*Tên đề tài:*

**KHẢO SÁT VÀ ĐỀ XUẤT VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG CÁC HỌC PHẦN**

**LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ, LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

**CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ**

Mã số :

 Chủ nhiệm đề tài : **Đặng Thị Thúy Như**

 Thời gian thực hiện : Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020

***Thừa Thiên Huế, 12/2020***

**ĐẠI HỌC HUẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

------🙥🞹🙧------



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

*Tên đề tài:*

**KHẢO SÁT VÀ ĐỀ XUẤT VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG CÁC HỌC PHẦN**

**LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ, LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

**CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ**

Mã số:

 Chủ nhiệm đề tài: **Đặng Thị Thúy Như**

 Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020

 GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN: **PGS – TS Đoàn Đức Lương**

 Họ và tên, học hàm, học vị:

Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: ……………………….

 Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: ……………………….

 SINH VIÊN PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU:

**1. Phạm Thị Như Quỳnh**

**2. Đinh Thị Thùy Dương**

***Thừa Thiên Huế, 12/202***

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN** | **LỚP** | **MÃ SINH VIÊN** |
| 1 | ĐẶNG THỊ THÚY NHƯ  | Luật K40A  | 16A5011265 |
| 2 | PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH | Luật K40A  | 16A5011313 |
| 3 | ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG | Luật KT K42B | 18A5021086 |

**LỜI CAM ĐOAN**

Nhóm tác giả xin cam đoan bài nghiên cứu khoa học với đề tài ***“Khảo sát và đề xuất vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự của sinh viên ngành Luật, Trường Đại học Luật, Đại học Huế”*** là sản phẩm của riêng nhóm tác giả. Những số liệu trong bài nghiên cứu được thu thập từ quá trình khảo sát tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhóm tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

*Huế, tháng 12 năm 2020*

 **NHÓM TÁC GIẢ**

***Lời Cảm Ơn***

Thực hiện đề tài ***“Khảo sát và đề xuất vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự của sinh viên ngành Luật, Trường Đại học Luật, Đại học Huế”***, nhóm nghiên cứu đã nhận được nhiều sự quan tâm và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu nhà trường, cán bộ phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhóm tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự giúp đỡ của Qúy Thầy Cô và Quý đơn vị.

Đặc biệt, nhóm tác giả nghiên cứu xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân

thành nhất đến PGS.TS. Đoàn Đức Lương - Hiệu trưởng trực tiếp hướng dẫn,

chỉ bảo tận tình cũng những định hướng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để

nhóm hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này. PGS.TS. Đoàn Đức Lương hướng dẫn đã luôn theo sát từng giai đoạn và có những hỗ trợ, tư vấn kịp thời để tạo nên sản phẩm cuối cùng của nhóm tác giả.

Mặc dù, nhóm nghiên cứu đã có nhiều cố gắng để thực hiện đề tài một cách

hoàn chỉnh nhất, song công trình nghiên cứu khó tránh khỏi thiếu sót. Nhóm

nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn đến Quý Thầy Cô trong Hội đồng nghiệm thu đề

tài đã đưa ra những ý kiến vô cùng quý báu giúp cho nhóm nghiên cứu khắc

phục được những thiếu sót trong công trình và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Xin chân thành cảm ơn!

*Huế, tháng 12 năm 2020*

**NHÓM TÁC GIẢ**

**MỤC LỤC**

Trang phụ bìa Trang

Lời cam đoan i

Lời cảm ơn ii

Danh sách thành viên tham gia đề tài iii

Mục lục iv

[**A. MỞ ĐẦU 1**](#_Toc58939816)

[1. Tính cấp thiết của đề tài 1](#_Toc58939817)

[2. Tình hình nghiên cứu đề tài 2](#_Toc58939818)

[3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4](#_Toc58939819)

[4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4](#_Toc58939820)

[4.1. Đối tượng nghiên cứu 4](#_Toc58939821)

[4.2. Phạm vi nghiên cứu 5](#_Toc58939822)

[5. Phương pháp nghiên cứu 5](#_Toc58939823)

[6. Kết cấu của đề tài 5](#_Toc58939824)

[**B. NỘI DUNG** 6](#_Toc58939825)

[**Chương 1. KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ** 6](#_Toc58939826)

[**1.1.** **Khái quát chung về kỹ năng lập luận, tranh luận** 6](#_Toc58939827)

[1.1.1. Khái quát chung về kỹ năng lập luận 6](#_Toc58939828)

[1.1.1.1. Khái niệm kỹ năng lập luận 6](#_Toc58939829)

[1.1.1.2. Đặc điểm của kỹ năng lập luận 7](#_Toc58939830)

[1.1.2. Khái quát chung về kỹ năng tranh luận 8](#_Toc58939831)

[1.1.2.1. Khái niệm kỹ năng tranh luận 8](#_Toc58939832)

[1.1.2.2. Đặc điểm của kỹ năng tranh luận 9](#_Toc58939833)

[1.1.3. Kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự 10](#_Toc58939834)

[**1.2. Phương thức tiếp cận kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự** 11](#_Toc58939835)

[**1.3. Đánh giá kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên ngành luật, Trường Đại học luật, Đại học Huế** 17](#_Toc58939836)

[1.3.1. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự 17](#_Toc58939837)

[1.3.2. Đánh giá kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự 19](#_Toc58939838)

[**Tiểu kết chương 1** 25](#_Toc58939839)

[**Chương 2. ĐÁNH GIÁ VIỆC VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG HỌC PHẦN LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ** 26](#_Toc58939840)

[**2.1. Đánh giá việc vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật tố tụng Dân sự và tố tụng Hình sự** 26](#_Toc58939841)

[2.1.1. Đánh giá chung 26](#_Toc58939842)

[2.1.2. Đánh giá việc vận dụng cụ thể 26](#_Toc58939843)

[**2.2. Định hướng phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự** 29](#_Toc58939844)

[**2.3. Các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự** 30](#_Toc58939845)

[**2.4. Khảo sát hoạt động thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần tố tụng Dân sự và tố tụng Hình sự** 34](#_Toc58939846)

[2.4.1. Đối với Giảng viên 34](#_Toc58939847)

[2.4.2. Đối với Sinh viên 37](#_Toc58939848)

[**Tiểu kết chương 2** 41](#_Toc58939849)

[**Chương 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP QUA HỌC PHẦN LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ, LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ** 42](#_Toc58939850)

[**3.1. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong các học phần Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hình sự tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế** 42](#_Toc58939851)

[3.1.1. Nguyên nhân từ phía sinh viên 42](#_Toc58939852)

[3.1.2. Nguyên nhân từ phía Nhà trường 48](#_Toc58939853)

[**3.2. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy và học tập qua các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế** 52](#_Toc58939854)

[3.2.1. Một số kiến nghị cho người học 53](#_Toc58939855)

[3.2.2. Một số kiến nghị cho Nhà trường 57](#_Toc58939856)

[**Tiểu kết chương 3** 61](#_Toc58939857)

[**KẾT LUẬN** 62](#_Toc58939858)

[**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO** 63](#_Toc58939859)

[**PHỤ LỤC** 64](#_Toc58939860)

# **A. MỞ ĐẦU**

## **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Nước ta đang trong giai đoạn phát triển, nền kinh tế ngày càng hội nhập đòi hỏi nguồn nhân lực phải vững về kiến thức và thành thạo các kỹ năng. Sinh viên là tầng lớp tri thức và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế, nên trước hết yêu cầu này tác động rất lớn đến định hướng học tập và phát triển của sinh viên. Mỗi trường, mỗi chuyên ngành riêng sẽ yêu cầu những kiến thức và kỹ năng đặc thù riêng, với đặc điểm tiếp xúc chuyên sâu với pháp Luật và hoạt động nghề nghiệp mang xu hướng tranh luận và phản biện, sinh viên của các trường chuyên ngành Luật rất cần sự thông thạo trong kỹ năng tranh luận và lập luận.

Khả năng lập luận và tranh luận là một kỹ năng rất quan trọng của sinh viên Luật. Lập luận và tranh luận giúp cho sinh viên nắm bắt được vấn đề và từ đó phản biện, tranh luận với ý kiến của người khác một cách logic và hiệu quả nhất. Đây là kỹ năng giúp nâng cao hiệu quả học tập cũng như đóng vai trò là kỹ năng nền tảng giúp viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kỹ năng này hỗ trợ việc nghiên cứu cũng như quá trình làm việc trong lĩnh vực Luật pháp – một lĩnh vực đòi hỏi có khả năng lập luận và tranh luận ở mức độ cao. Trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, việc vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận để giải quyết vấn đề là một đặc trưng hết sức quan trọng. Trong học phần Luật tố tụng Dân sự, việc vận dụng kiến thức và kỹ năng lập luận và tranh luận giúp xem xét các tình tiết thực tiễn, bảo đảm xác định đúng trình tự thử tục tố tụng và các vấn đề liên quan như xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác định chứng cứ,... Trong học phần Luật tố tụng Hình sự, kỹ năng lập luận và tranh luận sẽ giúp người học từ các tình tiết khách quan, chủ quan xảy ra trên thực tế để xác định chính xác loại tội phạm, tránh bỏ sót tội phạm. Ngoài ra khả năng tư duy trong hoạt động tranh luận và lập luận giúp người học nhận diện được vấn đề đúng sai và từ đó tìm ra đáp án đúng nhất, không phụ thuộc vào kết quả có sẵn.

Nhận thấy thực tiễn hiện tại, sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế chưa thực sự thành thạo về các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, các hoạt động để nâng cao khả năng cho sinh viên còn hạn chế nên hiệu quả cạnh trạnh trong thị trường lao động chưa cao. Đồng thời hoạt động áp dụng thành thạo kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự sẽ mang lại hiệu quả to lớn trong học tập. Trường Đại học Luật, Đại học Huế là cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật, mang sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước. Để đạt được sứ mệnh này, Nhà trường cần nổ lực trong việc cung cấp kiến thức chuyên sâu về pháp Luật và phát triển các kỹ năng cho sinh viên, đặc biệt đó là kỹ năng tranh luận và lập luận cho sinh viên trong hai học phần Luật Tố Tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự và các học phần khác. Đặc biệt chính bản thân của sinh viên cũng cần nhận thức được tầm quan trọng của các kỹ năng nói chung và kỹ năng lập luận tranh luận nói riêng, từ đó có những thay đổi tích cực để nâng cao chất lượng của bản thân, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiến nêu trên, nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài **“*Khảo sát và đề xuất vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự của sinh viên ngành Luật, Trường Đại học Luật, Đại học Huế”*** làm nội dung nghiên cứu đề tài khoa học cấp trường năm 2020.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Ở nước ta hiện nay việc phát triển khả năng lập luận và tranh luận cho sinh viên được nghiên cứu và đề cập trong các công trình nghiên cứu cũng như các bài giảng, cụ thể có các công trình nghiên cứu sau:

* Nhóm tác giả TS. Lê Thị Hồng Vấn & ThS. Phạm Thị Ngọc Thủy, Giáo trình *“kỹ năng nghiên cứu và lập luận”*, Trường Đại học Luật, TP Hồ Chí Minh (2011). Tập bài giảng đã tập trung nghiên cứu bốn vấn đề là kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận và kỹ năng tranh luận phản biện. Các phần liên quan đến kỹ năng lập luận và tranh luận đã tập trung vào phân tích, đưa ra các khái niệm cơ bản, các đặc điểm của lập luận và tranh lận. Bên cạnh đó giáo trình đã đưa ra các Hình thức lập luận và tranh luận, đi sâu vào tìm hiểu vai trò của lập luận và tranh luận trong đời sống. Giáo trình là một tài liệu tham khảo hết sức quan trọng để đưa ra các mô Hình cũng như giải pháp để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận;
* *TS Nguyễn Sỹ Dũng,* Bài viết *“lập luận trong tranh luận”,* 18/9/2011. Bài viết thông qua việc phân tích hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của các Đại biểu Quốc hội, thông qua đó tác giả đã phân tích và đưa ra mối quan hệ giữa lập luận và tranh luận, cũng như đề ra các cách lập luận chung như thế nào cho hiệu quả nhất và từ đó rút kinh nghiệm cho hoạt động tranh luận, lập luận nói chung và hoạt động trả lời chất vấn nói riêng;
* Giáo trình *“Kỹ năng lập luận và tranh luận”*, Học viện Tư pháp. Giáo trình đã nghiên cứu các vấn đề liên quan quan đến Luật sư gồm nhận diện vấn đề pháp lý, kỹ năng lập luận và kỹ năng tranh luận. Trong phần kỹ năng lập luận và tranh luận, tác giả đã tìm hiểu các vấn đề khái quát của kỹ năng lập luận và tranh luận như: khái niệm, đặc điểm, vai trò và phân tích các đặc trưng của kỹ năng lập luận và tranh luận trong hoạt nghề nghiệp của Luật sư;
* Chu Sĩ Chiêu, *Thuật hùng biện*, (Trần Minh Nhật biên dịch), Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2008. Cuốn sách đã tiến hành tìm hiểu những vấn đề liên quan đến việc hùng biện như đưa ra các khái niệm, đặc điểm,... Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá vai trò của việc hùng biện tốt, tác giả đã phân tích và đưa ra các mô Hình hùng biện và chỉ ra các đặc điểm của của từng mô Hình. Cuốn tập đã đưa ra được các lời khuyên để phát kỹ năng hùng biện của từng cá nhân và đồng thời góp phần phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận.

Ngoài ra còn có các tài liệu tham khảo sau:

* Phan Khôi, *Cách ngôn luận của người Á Đông*, (trong *Phan Khôi, Tác phẩm đăng báo 1930*)*,* Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn, Nxb. Hội Nhà văn & Trung tâm Văn hoá và Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2006. Cuốn sách đã tập trung vào tìm hiểu các đặc điểm của ngừơi Á Đông, đưa ra các đặc điểm chung cũng như các đặc trưng riêng trong cách lập luận của người Á Đông.
* Nguyễn Đức Dân, *Bước đầu tìm hiểu về lý thuyết lập luận và một số phương thức lập luận của người Việt*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, TP. HCM, 2001.

Hầu như các công trình đều nghiên cứu khả năng tranh luận và lập luận nói chung trên cơ sở phân tích các vấn đề lý luận, đưa ra vấn đề thực tiễn và hướng khắc phục. Tuy nhiên hầu như vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về việc đề xuất áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự để nâng cao chất lượng của người học và chất lượng giảng dạy.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

***3.1. Mục đích nghiên cứu:***

Tiến hành khảo sát việc triển khai thực hiện kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng lập luận và tranh luận.

***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:***

* Xây dựng phiếu khảo sát đối với hai kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự;
* Đánh giá kết quả khảo sát (qua phiếu khảo sát) để chỉ ra phương thức vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận đối với hai học phần trên (ưu điểm, hạn chế);
* Đánh giá nhận thức của sinh viên trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

* Khái quát chung về lập luận, tranh luận và kỹ năng lập luận, tranh luận trong tố tụng Dân sự, tố tụng Hình sự;
* Thực trạng kỹ năng lập luận và trạnh luận của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế;
* Nhu cầu về vận dụng, phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự, tố tụng Hình sự của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế.

**4.2. Phạm vi nghiên cứu**

* Phạm vi không gian: Trường Đại học luật, Đại học Huế
* Phạm vi thời gian: 2017 – 2019
* Phạm vi về đối tượng khảo sát: Giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế và các nhà sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

Phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu (nghiên cứu và hệ thống hóa những lý luận về kỹ năng lập luận, tranh luận);

- Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích (phân tích dựa trên các công trình nghiên cứu, xử lí số liệu khảo sát), so sánh (trên cơ sở phân tích, bình luận, xử lí số liệu, tác giả đưa ra một số đánh giá và nhận xét cá nhân);

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu thì đề tài nghiên cứu gồm 03 chương:

Chương 1: Khảo sát, đánh giá nhận thức kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên ngành luật, Trường Đại học luật, Đại học Huế.

Chương 2: Yêu cầu của vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự.

Chương 3: Đề xuất giải pháp vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy và học tập qua học phần Luật tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự.

# **B. NỘI DUNG**

# **Chương 1. KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ**

## **Khái quát chung về kỹ năng lập luận, tranh luận**

Trong mỗi chúng ta ai cũng đều biết kỹ năng mềm là một phần không thể thiếu đối với mỗi con người. Ai làm gì, nói gì cũng cần phải biết vận dụng kỹ năng mềm vào thực tế cuộc sống. Một trong số những kỹ năng mềm chúng ta không thể không nói tới đó là kỹ năng lập luận và kỹ năng tranh luận. Hai kỹ năng trên sẽ giúp cho sinh viên ngành luật phát triển toàn diện và tiếp nhận kiến thức pháp luật dễ dàng.

## ***1.1.1. Khái quát chung về kỹ năng lập luận***

## *1.1.1.1. Khái niệm kỹ năng lập luận*

Suy luận là hoạt động của tư duy trừu tượng, diễn ra trong đầu óc con người, được Logic học nghiên cứu và khái quát với những quy tắc có tính phổ quát của tư duy. Tuy nhiên, tư duy không thể tồn tại bên ngoài ngôn ngữ. Hoạt động suy luận khi được thực hiện hóa bằng ngôn ngữ dưới các dạng phát ngôn nói, viết thì được gọi là lập luận. Do đó, theo Đỗ Thị Kim Liên, Ngữ dụng học đã định nghĩa: “Lập luận là người nói hay người viết đưa ra một hay một số lý lẽ mà ta còn gọi là luận cứ nhằm dẫn dắt người đọc hay người nghe đến một kết luận nào đó mà người nói, người viết muốn hướng tới”. Hay theo Đỗ Hữu Châu, Đại cương ngôn ngữ học - tập 2, Ngữ dụng học cũng đã có định nghĩa khác: *“Lập luận là đưa ra những lý lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đi đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận nào đấy mà người nói muốn đạt tới”*.

Kỹ năng lập luận được hiểu đơn giản đó là khả năng vận dụng các kiến thức, các phương pháp mà chúng ta trau dồi được để tạo ra những lập luận hay, sắc bén. Hay nói cách khác kỹ năng lập luận sẽ được hình thành trong quá trình rèn luyện tạo ra những lập luận mang tính thuyết phục, logic và chặt chẽ.

## *1.1.1.2. Đặc điểm của kỹ năng lập luận*

Kỹ năng lập luận là hoạt dộng tư duy của cpn người, thể hiện trình độ cũng như sự hiểu biết của một cá nhân. Lập luận sẽ mang những đặc điểm cơ bản nhất của một hoạt động tư duy logic, cơ bản bao gồm các đặc điểm sau:

*Thứ nhất* *về luận điểm*

Về bản chất, luận điểm là những lý do lớn để ủng hộ hoặc phản đối kiến nghị. Một luận điểm cần thể hiện kết luận, ý chính cũng như các khái niệm hay các nguyên tắc đánh giá của kết luận đó. Mặt khác, trọng tài và người nghe thường bám theo bài nói nhờ các ý chính, nên luận điểm cần được trình bày dễ hiểu và dễ nhớ. Vì vậy, một luận điểm tốt là luận điểm được trình bày vừa cụ thể vừa súc tích.

*Thứ hai* *về lý lẽ*

Lý lẽ sẽ là phần bạn thực hiện hai nhiệm vụ: giải thích và chứng minh. Nhiệm vụ chính của nó là để chứng minh vì sao luận điểm đưa ra lại đúng. Trong phần lý lẽ, các thông tin nền liên quan và ảnh hưởng đến quá trình chứng minh luận điểm hay các khái niệm và hiện tượng còn mơ hồ cần được làm rõ. Ngoài ra, phần lý lẽ cũng cần chứng minh được các tiền đề cho kết luận trong luận điểm, hay nói dễ hiểu hơn là các lý do để luận điểm đúng được chứng minh một cách cụ thể và các bước logic trong suy luận cần được làm rõ.

*Thứ ba về dẫn chứng*

Đây là phần lập luận nơi bạn cung cấp bằng chứng và ví dụ thực tế để củng cố thêm luận điểm. Dẫn chứng giúp thuyết phục người nghe bằng những điều được trình bày là đúng trên thực tế. Các loại dẫn chứng phổ biến trong tranh biện như sau:

* Một là số liệu, thống kê;
* Hai là các trường hợp hay tình huống thực tế;
* Ba là một số xu hướng trong thực tế;
* Bốn là kết quả nghiên cứu khoa học.

*Thứ tư về tầm quan trọng*

Đặc điểm này yêu cầu ta chỉ ra lập luận của mình liên quan tới trọng tâm của cuộc tranh biện như thế nào, hay giả sử như lập luận của bạn đúng, vì sao chúng ta lại phải “quan tâm đến vấn đề này” mà không phải vấn đề của đội bên kia. Đặc biệt, trong một tranh biện, cả hai phe gần như đều có thể đưa ra các lập luận hợp lí và đúng đắn. Điều ta cần làm là chỉ ra cho trọng tài và người nghe vì sao những gì đội bạn nói quan trọng hơn những gì đội kia trình bày kể cả khi hai đội đều có ý đúng.[[1]](#footnote-1)

Như vậy, để hoàn thiên kỹ năng lập luận trước tiên các lập luận đưa ra cần đảm bảo các yêu cầu sau:

* Đảm bảo đầy đủ và mối liên hệ của ba yếu tố: luận chứng, luận cứ và luận điểm;
* Bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng nhưng đầy đủ các ý đưa ra;
* Lập luận phải liên quan và giả quyết triệt để vấn đề, tránh hiện tượng sai hướng, không giải quyết đầy đủ vấn đề;
* Sử dụng từ đơn nghĩa, dễ hiểu tránh việc sử dụng quá nhiều từ nhiều nghĩa. Đây được xem là yêu cầu bắt buộc khi giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật.

 Kỹ năng tranh luận sẽ giúp chúng ta tư duy vấn đề một cách logic, chú trọng tìm ra những luận điểm, luận cứ, dẫn chứng để có thể làm sáng tỏ vấn đề. Để thực hiện tốt các kỹ năng lập luận trước tiền cần hiểu rõ các đặc điểm cũng như yêu cầu của lập luận có như vậy mới tạo ra những luận điểm thuyết phục, mang lại hiêu quả cao cho hoạt động tranh luận sau đó.

## ***1.1.2. Khái quát chung về kỹ năng tranh luận***

## *1.1.2.1. Khái niệm kỹ năng tranh luận*

Nói đến lập luận ta không thể không nhắc đến tranh luận. Tranh luận là một chuỗi những câu nói liên hệ chặt chẽ nhau, câu sau liên hệ lý luận chặt chẽ với câu trước, và cả chuỗi câu nói nhằm mục đích chứng minh kết luận cuối cùng là đúng. Ta hiểu khái quát được tranh luận chính là một chuỗi những lập luận mà chúng ta đưa ra nhằm chứng minh tính hợp lý của một vấn đề hoặc phản bác một vấn đề nào đó mà ta cho là sai. Hoạt động tranh luận là sự kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật, đòi hỏi con người phải huy động toàn bộ mọi năng lực tinh thần, trí tuệ, tâm lý, cảm xúc, ngôn ngữ, văn hóa… Hay nói cách khác, tranh luận là một quá trình bao gồm thảo luận chính thức về một chủ đề cụ thể. Trong một cuộc tranh biện, các lập luận đối lập được đưa ra để tranh luận cho các quan điểm đối lập. Tranh luận xảy ra trong các cuộc họp công cộng, các tổ chức học thuật và các hội đồng lập pháp .

Kỹ năng tranh luận là khả năng vận dụng kiến thức về nội dung và kiến thức bổ trợ khác tạo nên hoạt động sử dụng ngôn từ pháp lý một cách logic, linh hoạt và biến hoá, đưa ra luận điểm, luận cứ, luận chứng chặt chẽ phân tích lý lẽ có căn cứ, thuyết phục nhằm tìm ra lẽ phải, chứng minh sự đúng đắn và chân lý thuộc về mình, khẳng định hoặc phủ định vấn đề nhất định.

## *1.1.2.2. Đặc điểm của kỹ năng tranh luận*

**Thứ nhất,** luôn có sự xung đột về quan điểm giữa các chủ thể tranh luận. Mỗi cá nhân có môi trường sống, trình độ, cách tư duy khác nhau nên việc xung đột về quan điểm là tất yếu. Để bảo vệ quan điểm của mình các chủ thể đã tiến hành đưa ra các dẫn chứng, lý lẽ khi đó tranh luận xuất hiện. Sự xung đột thúc đẩy con người tìm kiếm nguồn tri thức, đây cũng là cơ sở của việc hình thành nên những kiến thức mới cho nhân loại.

**Thứ hai,** kỹ năng tranh luận yêu cầu chủ thể tranh luận phải có kiến thức về vấn đề tranh luận.Để kỹ năng trah luận đạt ở mức cao nhất, người tranh luận cần hội tụ rất nhiều kỹ năng mềm khác như sự tự tin, kỹ năng phân tích vấn đề, sự logic trong lập luận, ... đặc biệt là nguồn kiến thức về vấn đề cần tranh luận. Nếu không có kiến thức thì những luận điểm đưa ra sẽ không thuyết phục và không có ý nghĩa cho việc giải quyết vấn đề.

**Thứ ba,** kỹ năng tranh luận là tổng hợp tất cả các kỹ năng mềm và giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thực tế cho thấy môt người tranh luận giỏi là người biết phát huy tất cả các điểm mạnh để khắc phục những hạn chế của bản thân. Những điểm mạnh đó có thể là sự tự tin, nhạy bén trong tìm kiếm tư liệu, tư duy logic, sự khéo léo khi sử dụng từ ngữ và kiến thức vốn có,... những yếu tố này làm cho kỹ năng tranh luận phát triển và kỹ năng tranh luận tác động ngược lại trong việc nâng cao các kỹ năng trên.

Kỹ năng lập luận và tranh luận luôn cùng song hành và tạo ra mối liên hệ chặt chẽ. Kỹ năng lập luận và tranh luận được xem là hai kỹ năng tất yếu mà bản thân mỗi sinh viên cần tranh bị. Hai kỹ năng trên giúp triển khai vấn đề, đưa ra các lập luận một cách logic từ đó tranh luận giải quyết vấn đề một cách chính xác nhất. Để có kỹ năng tranh luận tốt trước tiên cần hình thành kỹ năng lập luận tốt, làm tốt được hai kỹ năng trên mỗi các nhân sẽ dễ hơn trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh.

## **1.1.3. Kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự**

Lập luận và tranh luận luôn hiện diện trong đời sống và đóng vai trò vai trò quan trọng để mỗi cá nhân hoàn thiện quan điểm, tìm ra phương hướng đúng đắn trong giải quyết các vấn đề. Lập luận và tranh luận trong hai học phần Luât tố tụng dân sự và Luật tố tụng Hình sự mang những đặc trưng riêng biệt và cần đáp ứng những điều kiện khắc khe hơn. Đây là hoat động vận dụng những luận điểm, chứng cứ trên thực tế, dẫn chứng cụ thể từ pháp luật tố tụng Dân sự và tố tụng Hình sự để tranh luận và giải quyết vấn đề liên quan đến pháp luât tố tụng. Kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên mang những đặc trưng trong hệ thống ngành luật, cụ thể:

Thứ nhất, lập luận và tranh luận trong hai học phần có mối liên kết mật thiết với pháp luật tố tụng nói chung và hệ thống pháp luât nói riêng. Lập luận và tranh luận bắt nguồn từ pháp luật (chứng cứ, luận điệm, luận cứ, dẫn chứng) và kết thúc để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật.

Thứ hai, lập luận và tranh luận trong hai học phần trên trong nhiều trường hợp cần tuân thủ trình tự được pháp luât quy định. Đây là đặc trưng của kỹ năng lập luận và tranh luận khi liên quan đến pháp luật tố tụng, các lập luận được người biện hộ, người bảo vệ nghiên cứu và tiến hành sắp xếp theo trình tự logic, hợp lý và tiến hành tranh luận theo trình tự được quy định sẵn, đôi khi cần sự điều hướng từ người chủ trì. Ví dụ như lập luận và tranh luận trong phiên tòa giả định, trong cuộc tranh luận tại lớp dưới sự điều hướng của giảng viên,...

Thứ ba, để phát triển được kỹ năng lâp luận và tranh luận trong hai học phần trên điều kiện đăt ra là sinh viên phải có kiến thức tổng quát về pháp luật, và có các kỹ năng nền tảng như: tìm kiếm chứng cứ thục tiễn, tìm kiếm dẫn chứng từ pháp luật, trình bày, kỹ năng đặt câu hỏi phản biện, kỹ năng logic vấn đề,...

Như vậy, lập luận và tranh luận trong hia học phần Luật tố tụng Dân sự và Tố tụng Dân sự là một kỹ năng nâng cao so với kỹ năng lập luận và tranh luận thông thường. Sinh viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế cần chú trọng rèn luyện để trang bị cho bản thân nền tảng về kỹ năng, kiến thức để phát triển được hai kỹ năng lập luận vầ tranh luận trong hai học phần nói trên.

## **1.2. Phương thức tiếp cận kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự**

Hiện nay, phát triển toàn diện nguồn nhân lực quốc gia vẫn luôn là nhiệm vụ xuyên suốt và mang tính chiến lược. Một trong những nguồn lực quan trọng ấy chính là tầng lớp trí thức Việt Nam, đặc biệt là các thế hệ sinh viên, những chủ nhân tương lai, lực lượng quyết định đối với sự phát triển của đất nước. Để giúp sinh viên có được kiến thức nền tảng lẫn những kỹ năng mềm thì chúng ta phải đưa ra những phương thức tiếp cận phù hợp trong quá trình dạy và học. Những yêu cầu về kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng thực hành đối với sinh viên nói chung và sinh viên ngành Luật nói riêng vừa tốt nghiệp là một thách thức với việc giáo dục đào tạo hiện nay và trong tương lai. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học cũng như tìm ra phương pháp tiếp cận phù hợp là điều cần thiết.

 Cụ thể hơn, việc làm sao để tìm ra phương thức tiếp cận hai kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên Luật một cách tốt nhất là một trong những vấn đề trọng tâm nhất của bài nghiên cứu. Phải nêu ra được cách thức để đưa hai kỹ năng này đến gần và đi sâu vào quá trình học tập thông qua hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự để có thể mang lại một hiệu quả cao nhất cho sinh viên. Theo thực tiễn cho thấy, một phương pháp giảng dạy đạt được hiệu quả khi phù hợp với năng lực của mỗi giảng viên, điều kiện học tập của nhà trường, năng lực của nhóm sinh viên tham gia học phần, đồng thời phù hợp những đặc thù về học phần đó. Đã có không ít các tài liệu, công trình nghiên cứu về các phương pháp giảng dạy giúp người học có thể phát huy tính chủ động, tự giác, tích cực trong quá trình học tập. Tuy nhiên, trên thực tế thì không có phương pháp nào là phương pháp được sử dụng tối ưu nhất, bởi mỗi phương pháp giảng dạy dù là chủ động thì cũng đều có ưu và nhược điểm riêng. Vì vậy, tùy vào đặc thù của mỗi môn học giảng viên, sinh viên sẽ lựa chọn cho mình những phương pháp thích hợp để áp dụng một cách có hiệu quả nhất trong quá trình dạy và học. Đối với học phần Luật Tố tụng Hình sự và Luật Tố tụng Dân sự cũng vậy, mỗi giảng viên và sinh viên cũng sẽ có những phương thức tiếp cận để rèn luyện kỹ năng lập luận, tranh luận khác nhau.

 **Thứ nhất,** đối với giảng viên.

*Một là,* giúp sinh viên tiếp cận kỹ năng lập luận, tranh luận thông qua lý thuyết cơ bản và định hướng nội dung bài học.

Giảng viên sẽ đóng vai trò định hướng nội dung môn học cũng như định hướng nội dung từng bài học cho sinh viên. Từ đó, lồng ghép định hướng cho sinh viên về vận dụng kỹ năng lập luận, tranh luận như thế nào sao cho hợp lý. Phải thông qua nội dung kiến thức về lý thuyết cơ bản mới có thể tạo tiền đề trong viện tiếp cận kỹ năng. Ví dụ như, giảng viên phải cho sinh viên của mình tiếp cận được các lý thuyết cơ bản trong Luật Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự thông qua giáo trình và hai Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 từ đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kỹ năng lập luận,tranh luận trên nền tảng kiến thức vừa được học. Trên cơ sở định hướng của giảng viên thì việc tự nghiên cứu của sinh viên là trọng tâm để giải quyết được những nội dung cơ bản của môn học cũng như đạt được mục tiêu của môn học và từng bài học. Việc định hướng của giảng viên liên quan đến các nội dung học nhóm, thảo luận, chuẩn bị bài và trao đổi giữa những người học. Giảng viên định hướng cách khai thác nội dung, định hướng kiến thức của bài học cũng như định hướng tư duy cho từng vấn đề. Do đó, để có thể giúp sinh viên tiếp cận với kỹ năng lập luận, tranh luận trong các học phần Luật Tố tụng Dân sự, Hình sự  đòi hỏi giảng viên phải cung cấp thông tin lý thuyết và kiến thức nền một cách cụ thể, rõ ràng nhất. Đây được xem là một trong những phương thức tiếp cận đầu tiên cần phải có để vận dụng được kỹ năng lập luận, tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự.

*Hai là,* phương thức dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học. Chính là việc giảng viên phải có phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm, phải khơi gợi được niềm đam mê của người học và đặc biệt phải tạo điều kiện “học đi đôi với hành” để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống cụ thể.

Theo như kết quả nghiên cứu về hiệu quả của các phương pháp giảng dạy hiện nay của ThS. Nguyễn Thị Thu Hồng thuộc Khoa Luật Trường Đại học Duy Tân thì cho được kết quả:Phương pháp thuyết trình (tức là phương pháp giảng dạy truyền thống) thì người học chỉ tiếp thu được 5% kiến thức, tiếp theo là phương pháp đọc giúp người học nhớ được 10% kiến thức, phương pháp xem trình diễn tình huống thực tế giúp người học nhớ được 30%. Nếu người học thảo luận trong nhóm nhỏ họ sẽ nhớ được 50%. Nếu họ được hướng dẫn bằng các minh họa và sau đó được yêu cầu thực hành, sẽ nhớ được 75%. Và nếu sinh viên trực tiếp tư vấn hoặc giảng dạy cho người khác, họ sẽ nhớ đến 90% kiến thức.

Đối với đặc thù của sinh viên ngành Luật thì phương pháp dạy học theo tình huống là phương thức tiếp cận mang tính tối ưu và hiệu quả nhất. Từ những kiến thức mà giảng viên cung cấp và lý thuyết từ giáo trình, giảng viên sẽ đưa ra những tình huống thực tiễn cụ thể. Thông qua việc xử lý tình huống, sinh viên sẽ có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết, các kiến thức về lập luận tranh luận đã được học và bên cạnh đó sẽ giúp sinh viên có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn về vấn đề lý thuyết đã được học.

Trong phương thức tiếp cận năng lực người học bằng tình huống đòi hỏi phải đảm bảo đầy đủ dữ kiện để sinh viên có thể phân tích, lập luận, trình bày đưa ra được quan điểm của mình trước đám đông. Từ đó, đánh giá cũng như phát triển được năng lực về kỹ năng cũng như kiến thức thực tại của người học. Ở phương pháp này, giảng viên đóng vai trò là người gợi mở, định hướng và đánh giá lập luận của sinh viên. Một tình huống sẽ có nhiều dữ kiện khác nhau, sinh viên sẽ có những cách tiếp cận dữ kiện khác nhau, đưa ra những cách nhìn khác nhau, từ đó, quan điểm cũng sẽ khác nhau. Từ đó, kỹ năng lập luận và tranh luận sẽ ngày càng được nâng cao thông qua quá trình rèn luyện ngay trong thời gian học tập hai học phần Luật Tố tụng Hình sự, Dân sự. Bên cạnh đó, hai lĩnh vực Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự là “môi trường” cực kì đa dạng, phong phú về các tình huống mang tính đời thường, phổ biến gần gũi với thực tế và mang tính ứng dụng cao. Do đó, giảng viên sẽ có thể dễ dàng đưa ra tình huống cho sinh viên thông qua mỗi phần lý thuyết mà mình vừa dạy mà sinh viên cũng có thể hiểu và tư duy không quá xa vời với thực tế.

Phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học bằng tình huống tạo ra những cơ hội giúp sinh viên nâng cao năng lực bản thân, có được những kinh nghiệm thực tế, trau dồi và phát triển được các kỹ năng thực hành cần thiết cho một sinh viên Luật trong đó có kỹ năng lập luận và tranh luận ngay cả khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đặc biệt, việc áp dụng lý thuyết vào thực tế, kỹ năng liên kết kiến thức của các môn học khác nhau để giải quyết các vấn đề và ra quyết định. Nếu tình huống được xây dựng có chất lượng và giảng viên có kỹ năng tốt trong việc giảng dạy bằng phương pháp tiếp cận năng lực người học bằng tình huống sẽ giúp sinh viên say mê tìm tòi và giải đáp những thắc mắc được xây dựng dựa trên những câu hỏi được giảng viên đặt ra trong tình huống. Giúp sinh viên phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của mình để đưa ra những hướng giải quyết phù hợp. Đây được xem là phương thức tiếp cận phù hợp và khả thi cho việc vận dụng phát huy được kỹ năng lập luận, tranh luận của mỗi sinh viên trong quá trình học Luật Tố tụng Dân sự, Hình sự.

*Ba là,* tiếp cận kỹ năng lập luận, tranh luận thông qua phương pháp tư duy phản biện bằng hình thức phiên tòa giả định hoặc tổ chức các cuộc thi.

Hình thức tổ chức phiên tòa giả định hoặc tổ chức các cuộc thi về tranh luận sẽ giúp cho sinh viên rèn tư duy logic, nhanh nhạy khi giải quyết tình huống, đặc biệt là khả năng tranh luận, lập luận của sinh viên. Phương pháp này thường được các trường áp dụng trong việc giảng dạy các môn luật chuyên ngành, được áp dụng cho các vấn đề về pháp luật mà còn nhiều ý kiến và quan điểm khác nhau như vấn đề về hôn nhân đồng giới, vấn đề mại dâm, hình phạt tử hình,..và đã mang lại hiệu quả rất tốt. Chính vì vậy, rèn luyện kỹ năng lập luận, tranh luận trong hai học phần Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự bằng phương thức tiếp cận này là vô cùng hợp lý.

Điều quan trọng ở phương thức tiếp cận này là giảng viên phải đóng vai trò là trọng tài, điều khiển cuộc tranh luận, phải tạo cho sinh viên một không khí thoải mái và cởi mở để sinh viên có thể thẳng thắn tranh luận và đưa ra quan điểm của mình cũng như giúp sinh viên học cách lăng nghe quan điểm của người khác từ đó cũng giúp nâng cao kỹ năng tranh luận của mỗi cá nhân. Việc giảng dạy cho sinh viên theo phương pháp này giúp sinh viên rèn kỹ năng tư duy lập luận và tranh luận. Sau khi ra trường, sinh viên làm việc trong các cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện kiểm sát) hoặc Luật sư sẽ dễ dàng tiếp cận và phát triển kỹ năng tranh tụng tại các phiên tòa, đưa ra luận cứ chứng minh hoặc bảo vệ cho các quan điểm của mình**.**

**Thứ hai,** đối với sinh viên.

*Một là,* tiếp cận thông qua những kiến thức từ giáo trình và giảng viên cung cấp.

Thông thường, hầu hết sinh viên tiếp cận kỹ năng lập luận trong các học phần thông qua lý thuyết và thực tiễn áp dụng các tình huống được giảng viên đưa ra. Để đưa ra một quan điểm của mình, hầu hết sinh viên sẽ thông qua một quy trình lập luận cụ thể: “Dữ kiện + góc nhìn + logic + cảm nhận = luận điểm”

Về lý thuyết, để có thể đưa ra quan điểm của mình và tranh luận với mọi người đòi hỏi sinh viên phải nghiên cứu, nắm chắc lý thuyết đã được học từ đó mới có thể đưa ra lập luận chặt chẽ nhất. Khi có lập luận, căn cứ pháp lý chặt chẽ mới có thể đưa ra quan điểm, tranh luận mang tính lý lẽ và thuyết phục được. phương thức tiếp cận này đòi hỏi sự tự giác, ý thức cao của sinh viên. Đây cũng được xem là tiền đề của việc rèn luyện kỹ năng lập luận, tranh luận. Một quy trình lập luận cụ thể sẽ được hiểu là từ những dữ kiện đề bài hay tình huống cung cấp thông qua những kiến thức về lý thuyết đã được học hoặc tự nghiên cứu từ giáo trình hoặc các Bộ luật cũng như các quy phạm pháp luật, sinh viên sẽ đứng trên nhiều góc nhìn khác nhau, đưa ra những suy luận mang tính logic nhất, hợp lý nhất dựa trên cảm nhận khách quan của cá nhân, từ đó trình bày luận điểm. Do đó, cách tiếp cận hợp lý nhất vẫn là tiếp cận thông qua tình huống thực tế nhưng không thể thiếu được phương thức tiếp cận thông qua lý thuyết. Nó đóng vai trò nền móng để hình thành nên kỹ năng lập luận, tranh luận.

*Hai là,* tiếp cận thông qua tình huống thực tiễn cụ thể.

Hầu hết sinh viên “thuộc lòng” quy trình lập luận và đưa ra quan điểm cá nhân của mình. Tuy nhiên, họ vẫn chưa tìm ra được bản chất của vấn đề. Để có thể hiểu được tường tận vấn đề đòi hỏi sinh viên phải “va chạm”, tức phải tiếp cận với tình huống thật, dữ kiện thật. Sinh viên thu thập dữ kiện và đưa ra góc nhìn của mình, suy luận dựa trên tính hợp lý và logic của tình huống, từ đó trình bày quan điểm của mình. Quan điểm của sinh viên sẽ được trình bày thông qua kỹ năng tranh luận, giảng viên đánh giá, chỉ ra những điểm hợp lý, không hợp lý, từ đó đưa ra kết quả cuối cùng. Ưu điểm của phương pháp này là giúp sinh viên có thể trình bày được quan điểm của mình dựa trên tình huống thực tế, biết được những điểm đúng và chưa đúng, từ đó hiểu sâu hơn, rõ ràng hơn, tiếp thu nhanh hơn. Phương thức tiếp cận này sẽ giúp cho sinh viên có thể tự đánh giá được năng lực, kỹ năng lập luận, tranh luận hiện tại của bản thân để từ đó có thể rèn luyện hoặc phát huy hơn nữa. Bên cạnh đó, phương thức tiếp cận này từ phía sinh viên còn giúp cho sinh viên có thể học tập tốt cũng như hiểu sâu về các môn Luật chuyên ngành nói chung và hai học phần Luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hình sự nói riêng. Giúp cho hiệu quả dạy và học được nâng cao và trở nên dễ dàng hơn.

*Ba là,* tiếp cận kỹ năng lập luận, tranh luận thông qua các buổi ngoại khóa, tổ chức các cuộc thi hoặc phiên tòa giả định trong học phần Luật Tố tụng Dân sự, Hình sự.

Một trong những cách tiếp cận nhanh và hiệu quả nhất không thể không kể đến việc tham gia các buổi ngoại khóa, các cuộc thi, phiên tòa giả định mà các lớp, các Khoa và Nhà trường tổ chức. Phương thức tiếp cận này sẽ giúp cho sinh viên có thể hình dung khái quát nhất về kỹ năng lập luận và tranh luận trong Tố tụng nói chung và Tố tụng Dân sự, Tố tụng Hình sự nói riêng. Các buổi ngoại khóa sẽ cung cấp các lý thuyết về kỹ năng lập luận và kỹ năng tranh luận và bên cạnh đó khi tham gia các hoạt động đòi hỏi sinh viên phải có tinh thần học hỏi, tự giác cao để rèn luyện các kỹ năng mềm nói chung và kỹ năng lập luận, tranh luận nói riêng trong quá trình tham gia, đóng góp tại các buổi ngoại khóa. Ở một khía cạnh khác, các cuộc thi cũng sẽ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy lập luận và kỹ năng tranh luận trình bày quan điểm của mình. Tổ chức các phiên tòa giả định ngay tại lớp mang lại cho sinh viên một cái nhìn tổng quát nhất không chỉ về kỹ năng lập luận, tranh luận và còn nhiều kỹ năng khác. Phiên tòa giả định giúp sinh viên hiểu hơn về hình thức của một phiên tòa, chủ thể tham gia phiên tòa, cách tranh luận giữa các bên với nhau. Từ đó, giúp cho sinh viên có thể dễ dàng thực hành các kỹ năng lập luận, tranh luận ngay trong quá trình học tập.

*Tóm lại,* dù bằng phương thức tiếp cận nào, kỹ năng lập luận và tranh luận cũng vô cùng quan trọng trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Và sinh viên cần chủ động, tự giác thực hiện các phương thức tiếp cận để rèn luyện kỹ năng lập luận và tranh luận cho bản thân. Vì đây là những kỹ năng vô cùng cần thiết cho một sinh viên Luật. Bên cạnh đó, hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự là điều kiện vô cùng thuận lợi giúp cho giảng viên và sinh viên có thể giúp đỡ nhau tiếp cận kỹ năng lập luận, tranh luận, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học.

## **1.3. Đánh giá kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên ngành luật, Trường Đại học luật, Đại học Huế**

## ***1.3.1. Nhận thức của sinh viên về kỹ năngg lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự***

Pháp luật là hệ thống những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội phát triển phù hợp với lợi ích của giai cấp mình[[2]](#footnote-2). Chính vì vậy mọi vấn đề liên quan đến pháp luật cần được giải quyết một cách chính xác nhất, tuân thủ đúng tinh thần của pháp luật.

Sinh viên của chuyên ngành luật là bước đầu tiên tìm hiểu về hệ thống pháp luật đã được ban hành. Để mỗi sinh viên có thể học tố và nhận định đúng các vấn đề pháp luật, yêu cầu đặt ra là sinh viên phải tự trang bị và hình thành cho bản thân rất nhiều kỹ năng để có thể chủ động và nhạy bén như: kỹ năng trình bày, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phân tích xử lý thông ti và tình huống, kỹ năng suy luận, kỹ năng bảo vệ quan điểm, kỹ năng lập luận và tranh luận, .... Trong đó kỹ năng lập luận và tranh luận có vai trò quan trong nhất và yêu cầu mỗi sinh viên luật phải trang bị được. Nếu sinh viên không trang bị được hai kỹ năng trên, tất cả các vấn đề được suy luận, đánh giá trong suy nghĩ sẽ không được thể hiện ra bằng ngôn ngữ (viết và nói) hay thể hiện không trọn vẹn ý, điều này dẫn đến hoạt động nghiên cứu các học phần liên quán đến pháp luật không có ý nghĩa.

Vai trò của kỹ năng lập luận và tranh luận là điều không thể phủ nhận, ngược lại sinh viên cần nhận thức đúng vai trò và có những thay đổi trong tư duy, phương pháp để trang bị tốt nhất cho bản thân.

Để đánh giá một cách khách quan nhất về nhận thức của sinh viên Trường Đại học luật, Đại học Huế nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của 400 bạn sinh viên đang theo học tại trường dưới dạng câu hổi trắc nghiệm, đây là những sinh viên năm cuối đã nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Cụ thể thông qua câu hỏi: *“Kỹ năng lập luận và tranh luận có cần thiết khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?”*[[3]](#footnote-3) đã có 85% sinh viên chọn đáp án ở mức quan trọng 80%, 2% ở mức độ quan trọng là 100% và 9,5% lựa chọn mức độ quan trọng là 60%. Như vậy có thể thấy đây là đa số các sinh viên đã nhận thức đúng đắn và vai trò và sự cần thiết của kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu hia học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Biểu hiện rõ nhất cho kết quả này là các sinh viên đang theo học tại trường khi giải quyết các vấn đề thì có thể lập luận và tranh luận khá tốt, đặc biệt là các sinh viên tham gia các cuộc thi như Hùng biện pháp luật, Vmoot và các phiên tòa giả định,.... Ngoài ra thông qua hoạt động lấy ý kiến trực tiếp của sinh viên cũng cho ra kết quả tương tự. Theo sinh viên Nguyễn Thị Cẩm Tiên[[4]](#footnote-4) *“Lập luận và tranh luận rất quan trọng khi mình nghiên cứu các học phần, nếu hiểu vấn đề nhưng không thể tư duy logic, lập luận và tranh luận vấn đề đó thì cũng không có ý nghĩa gì vì kiến thức là cần được thể hiện ra bằng ngôn ngữ chữ viết hoặc lời nói chứ không phải là suy nghĩ.”*

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộ phận sinh viên cho rằng hai kỹ năng này không thật sự cần thiết, cụ thể có 1% sinh viên lựa chọn mức độ quan trọng là 20% và 2,5% lựa chọn mức độ quan trong là 40%. Bộ phận sinh viên trên có một số rất yếu về kỹ năng lập luận, tranh luận hoặc có thể lập luận tranh luận tốt nhưng lại chưa xem trọng vai trò của hai kỹ năng trên nên không chú trọng hoạt động rèn luyện, tìm hiểu các phương pháp để nâng cao hơn nữa kỹ năng của bản thân.

Như vậy trên cơ sở thực tế và khảo sát nhận thấy rằng sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã nhận thức đúng đắn về vai trò của kỹ năng lập luận và tranh luận. Đây là cơ sở để sinh viên chủ động hơn trong hoạt động nghiên cứu pháp luật của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết còn lại.

## ***1.3.2. Đánh giá kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên* *trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự***

Kỹ năng lập luận và tranh luận là một trong những kỹ năng mềm cần thiết của một sinh viên luật. Hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự có đăc điểm là những kiến thức gắn liền với thực tế và liên quan đến các quy trình, mỗi bước trong tiến trình đó cần người học phải lập luận logic, chính xác để có kết quả đúng đắn và hợp lý nhất. khi cần tranh luận người học cũng cần sắc bén và tiến hành tran luận để bảo vệ quan điểm của mình. Với những yếu tố trên, việc vận dụng và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học học phần trên là điều rất cần thiết.

Kỹ năng lập luận và tranh luân gắn liền và cần có sự phối hợp bởi rất nhiều kỹ năng nên để đánh giá được một cách đúng đắn và khách quan nhất về mức độ áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên Trường Đại học luật, Đại học Huế trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự, ta cần đánh giá tổng quát trên nhiều kỹ năng và hoạt động khác nhau, cụ thể:

*Thứ nhất, kỹ năng lập luận và tranh luận thông qua hoạt động giải quyết bài tập và tình huống pháp luật liến quan đến hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự.*

Giải quyết các bài tập và tình huống là một hoạt động rất cơ bản khi nghiên cứu hai học phần trên, để thực hiện tốt hoạt động này sinh viên phải có sự toàn diện trong kiến thức và các kỹ năng. Trước tiên muốn giải quyết chính xác các bài tập và tính huống, các kiến thức pháp luật của các học phân tiên quyết trước đó cần được đảm bảo, ngoài ra để thấu tình đạt lý nhất khi giải quyết các tình huống pháp luật sinh viên cũng rất cần trang bị cho bản thân những kiến thức xã hội, đạo đức. Có dữ liệu về pháp luật, sinh viên cần vận dụng các kỹ năng về phân tích, xử lý thông tin, tìm hiểu căn cứ từ đó lập luận giải quyết bài tập và tình huống. Một hoạt động cao hơn khi thực hiện việc giải quyết các bài tập và tình huống là sinh viên tiến hành tranh luận về vấn đề nhằm tìm ra phương án đúng đắn hoặc bảo vê quan điểm của mình.

Trên cơ sở phân tích, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 400 bạn sinh viên về việc đánh giá “kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và tình huống” và “kỹ năng bảo vệ quan điểm” của chính bản thân. Theo đó kết quả khảo sát cho thấy rằng:

* Đối với kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống thì đa số sinh viên đánh giá bản thân ở mức “trung bình và khá”, cụ thể mức “trung bình” là 33.5% và mức “khá” là 43.5%. Ngoài ra một dấu hiệu tích cực là có 7% sinh viên đã đánh giá bản thân ở mức “tốt” trở lên. Đối ngược với kết quả đó, vẫn còn 3% sinh viên tự đánh giá bản thân ở mức “rất yếu” và 13% dánh giá ở mức “yếu”, con só này chiếm tổng 16%, lớn hơn rất nhiều 7% ở mức “tốt”.

Nhìn chung sinh viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế có kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống trong hia học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự ở mức khá, vẫn cồn một bộ phận rất lớn sinh viên chưa trang bị được cho bản thân kỹ năng này. Biểu hiện rất rõ cho hoạt động này là đối với các tình huống mà giảng viên đưa ra, kết quả thưc hiện của sinh viên không tốt, các căn cứ đưa ra tuy chính xác nhưng lập luận lại không logic và có rất nhiều lo hổng pháp lý.

* Đối với kỹ năng bảo vệ quan điểm của sinh viên, đã là sinh viên luật thì không thể thiếu kỹ năng trên. Thông qua khảo sát, sinh viên tại Trường đa số tự đánh giá bản thẩn ở mức “trung bình” và “khá”, cụ thể có 36% ở mức “trung bình” và 42.5% ở mức “khá” chiếm 78.5% trên tổng số 400 sinh viên. Đối với mức “tốt và rất tốt” có 7.5%, con số này khá khiêm tốn và thật sự chưa đáp ứng được như cầu về chất lượng của sinh viên luật. Ngoài ra có tới 12% sinh viên tự đánh giá bản thân ở mức “yếu” và 2% ở mức “rất yếu” trong kỹ năng bảo vệ quan điểm.

Thông qua phiếu khảo sát cho thấy mức độ hoàn thiện kỹ năng bảo vệ quan điểm của sinh viên vẫn đang ở mức khá, việc tranh luận đưa ra luận điểm cá nhân và bảo vệ qua điểm của mình diễn ra rất ít tại các buổi nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Theo cựu sinh viên Nguyễn Thị Thúy Vân[[5]](#footnote-5) *“việc tranh luận để bảo vệ qua điểm thực sự chỉ diễn ra ở 10% sinh viên của lớp, đa số các bạn rất thụ động và thường rất ít khi đưa ra ý kiến cá nhân ngoại trừ khi có sự bắt buộc của Giảng viên”*.

Như vậy, đối với hai kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và tình huống và kỹ năng bảo vệ quan điểm trong nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự chưa thật sự tốt, chỉ ở mức tương đối khá và rất cần sự chủ động hơn nữa để phát triển toàn diện kỹ năng lập luận và tranh luận.

*Thứ hai, kỹ năng lập luận và tranh luận thông qua hoạt động tham gia các phiên tòa giải định.*

Phiên tòa giả định là một trong những hình thức giảng dạy pháp luật tiến bộ và đang được áp dụng rộng rãi tại các Trường đại học luật. Phiên tòa giả định là một hoạt động ngoại khóa của sinh viên luật, trong đó sinh viên sẽ tranh luận về một vấn đề pháp lý giả định dưới dạng diễn án tại tòa. Phiên tòa giả định đòi hỏi sinh viên phải tham gia vào một chuỗi các hoạt động từ khi tiếp xúc vụ án, nghiên cứu xây dựng lập luận, viết bài biện hộ cho đến khi tranh tụng trước phiên tòa. Hoạt động này đề cao sự chủ động của sinh viên khi phải trực tiếp thực hiện tranh luận, trực tiếp bảo vệ ý kiến giống như trong thực tế, không hề được dàn dựng, sắp xếp trước. Trong nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự, việc vận dụng hình thức phiên tòa là điều cần thiết và giúp sinh viên dễ dàng tiếp nhận kiến thức và phát huy toàn diện khả năng của bản thân.

 Đối với sinh viên Trường Đại học luật, Đại học Huế việc tham gia phiên tòa giả định và áp dụng kỹ năng lập luận, tranh luận trong phiên tòa giả định còn rất nhiều hạn chế. Theo đó số lượng sinh viên tham gia vào các phiên tòa giả định chiếm rất ít, chủ yếu là thành viên của các câu lạc bộ hoặc Trung tâm; dưới hình thức học tập, chất lượng khi tổ chức phiên tòa giả định không cao. Các lập luận trong bài biện hộ bảo vệ cho đương sự với lý lẽ khá yếu, chứng cứ không đủ mạnh mẽ để bảo vệ quan điểm. Khi tiến hành nói trực tiếp, rất ít sinh viên tranh luận với phong thái tự tin, dùng lý lẽ thuyết phục. Vai trò tranh luận thường chỉ được một các nhân đảm nhận, các thành viên còn lại không thể thực hiện việc tranh luận trước đám đông.

Phiên tòa giả định giúp sinh viên tiếp cận và phát triển các kỹ năng phân tích, nghiên cứu, viết và giao tiếp nên sgiangr viên và sinh viên cần chú trọng hơn nữa khi lồng ghép vào hoạt động giảng dạy và học tập hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

*Thứ ba, kỹ năng lập luận và tranh luận thông qua đặt câu hỏi, trình bày và phản biện tình huống hoặc vấn đề trong nghiên cứu hai học phần* *Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.*

Như đã phân tích, kỹ năng lập luận và tranh luận hình thành và phát triển trên nền tảng rất nhiều kỹ năng khác nhau. Để vận dụng tốt hai kỹ năng này vào trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, việc trước tiền là cần hình thành và phát triển ở mỗi sinh viên những kỹ năng cơ bản nhất, trong đó có kỹ năng đặt câu hỏi, trình bày và phản biện đối với các tình huống và vấn đề. Nhóm khảo sát đã tiến hành khảo sát 400 bạn sinh viên đang theo học tại Trường để đánh giá cụ thể năng lực của sinh viên trong ba kỹ năng trên. Cụ thể:

*Thứ nhất,* kỹ năng đặt câu hỏi. Đặt câu hỏi là một kỹ năng cơ bản không chỉ giúp giải quyết các thắc mắc chưa được làm rõ mà đôi khi còn giúp giải quyết hoặc chốt vấn đề trong tranh luận. Vì vậy việc đánh giá đúng vai trò và áp dụng để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận là rất cần thiết.

Đối với kỹ năng này có 10% sinh viên đánh giá bản thân có kỹ năng này ở mức “tốt và rất tốt”, đây được đánh giá là nhóm sinh viên năng động trong lớp học, luôn chủ động giải quyết các vấn đề từ Giảng viên và đặt câu hỏi cho Giảng viên để hiểu rõ và sâu hơn các vấn đề, đặc biệt có những sinh viên giải quyết vấn đề rất tốt, đặt câu hỏi đi đúng trọng tâm khi cần thiết. Chiếm đại đa số là nhóm “trung bình và khá” chiếm 74.5%, theo như quan sát nhóm này có học lực tương đối, biết ách đặt câu hỏi nhưng chưa thật sự sâu sắc và việc đặt câu hỏi không thường xuyên. Đặc biệt có 15.5% sinh viên đánh giá bản thân ở mức “yếu và rất yếu”, trong đó 14.5% ở mức “yếu”.

Như vậy đối với kỹ năng đặt câu hỏi của sinh khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự còn rất nhiều hạn chế, được đánh giá ở mức độ khá.

*Thứ hai,* kỹ năng trình bà. Đã là sinh viên luật thì không thể thiếu kỹ năng trình bày, trình bày có thể được hiểu dưới dạng viết hoặc dùng lời nói. Trình bày là sự kết hợp giữa các luận điểm, luận cứ một cách logic nhất, là tiền đề của hoạt động lập luận và tranh luận. Trình bày trong pháp luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự không đơn giản như trong các hoạt động hàng ngày mà cần sự logic giữa các chững cứ pháp luật. Nếu tư duy đúng nhưng sinh viên không biết cách trình bày thì vấn đề cũng không được giải quyết một cách hiệu quả nhất.

Theo như khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy sinh viên của Trường Đại học luật, Đại học Huế có kỹ năng trình bày tập trung ở mức “trung bình và khá” chiếm 75%, mức “tốt và rất tốt” chỉ chiếm 9.5%. Đặc biệt có tới 16% đánh giá bản thân ở kỹ năng trình bày chỉ ở mức “yếu và rất yếu”, số liệu này rơi vào nhóm sinh viên không bao giờ trình bày hay chủ động giải quyết các ván đề, tình huống

*Thứ ba,* kỹ năng phản biện. Phản biện là động nâng cao của lập luận và tranh luận và luôn xuất hiện trong mooi trường giảng dạy pháp luật. Một vấn đề liên quan đến pháp luật tố tụng Dân sự và luật tố tụng Hình sự luôn cần sự phẩn biện giữa các cá nhận để hoàn thiện và có cách giải quyết tốt nhất.

Theo khảo sát của nhóm nghiên cứu, kỹ năng phản biện của sinh tại trường đang ở mức “trung bình khá”, chiếm 74.5%, một bộ phận khá nhỏ tự đánh giá bản thân có kỹ năng phản biện ở mức “tốt và rất tốt, đây là nhóm sinh viên được mọi người đánh giá đi dầu trong việc lập luận, trình bày, tranh luận một vấn đề, ngoài ra nhóm này là nguồn thâm gia các phiên tòa giả định rất tốt. tuy nhiên vẫn còn 16% sinh viên tự đánh giá bản thân ở mức “yếu và rất yếu”, trong đó có 13.5% ở mức “yếu”.

Nhìn chung, sinh viên Trường Đại học luật, Đại học Huế có kỹ năng về trình bày, đặt câu hỏi ở mức độ “trung bình và khá”. Hiện trạng này vẫn còn đang duy trì và cần những thay đổi tích cực từ Nhà trường, giảng viên nhằm thúc đẩy sinh viên phát triển kỹ năng nói trên.

Như vậy thông qua các hoạt đông và kỹ năng nói trên ta có thể nhận định được rằng, đa số sinh viên của Trường đã nhận thức được vai trò, hình thành vận dụng được kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Tuy nhiên kỹ năng này vẫn còn rất hạn chế, sinh viên cần chủ động hơn trong việc phát triển toàn diện các kỹ năng mềm của thân, có như vậy mới tiền đề để vận dụng tốt hai kỹ năng trên.

# **Tiểu kết chương 1**

Lập luận và tranh luận hoạt động không thể thiếu trong quá trình học tập rèn luyện bản thân của mỗi các nhân nói chung và sinh viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế nói riêng. Kỹ năng lập luận và tranh luận có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau hướng tới việc giải quyết vấn đề tồn tại. Đậy là cơ sở quan trọng để lĩnh hội những kiến thức mới thông qua việc tranh luận trên tình thân thiện chí và học hỏi. Ngoài ra còn giúp phát triển toàn diện các kỹ năng của bản thân như sự tự tin, tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày,....

Sinh viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế có kiến thức lý thuyết rất vững, tuy nhiên nhìn chung kỹ lập luận và tranh luận chưa thật sự hoàn thiện. Vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên chưa chú trọng vào các hoạt động để hình thành và nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận cho bản thân. Điều này có tác động rất lớn đến công tác học tập cũng như tiêu chuẩn sinh viên của trường vì vậy rất cần sự kết hợp chặt chẽ của Nhà trường, Giảng viên và sinh viên trong việc tìm hiểu nguyên nhân và có những giải pháp tích cực nhất.

# **Chương 2. ĐÁNH GIÁ VIỆC VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG HỌC PHẦN LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

## **2.1. Đánh giá việc vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật tố tụng Dân sự và tố tụng Hình sự**

## ***2.1.1. Đánh giá chung***

Để áp dụng và nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự, Tố tụng Hình sự rất cần sự phối hoạt đồng bộ giữa Giảng viên và sinh viên.

Nhìn chung việc vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên đã được thực hiện khá tốt. Giảng viên của hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự đã có những thay đổi tích cực trong việc nghiên cứu, tìm ra các giải pháp giúp nâng cao việc chủ động của sinh viên, lồng ghép hai kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần thông qua các hoạt động như đặt câu hỏi, giải quyết tình huống, thực hiện phiên tòa giả định, nghiên cứu một phiên tòa cụ thể,... Về phía sinh viên những chủ thể đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động áp dụng hai kỹ năng lập luận và tranh luận cũng đã nhận thức được vai trò của hai kỹ năng trên, nhìn chung sinh viên đã chủ động hơn trong quá trình học tập và nghiên cứu. Các hoạt động thực hành, việc tranh luận và lập luận trong nghiên cứu hai học phần được sinh viên thực hiện khá tốt.

## ***2.1.2. Đánh giá việc vận dụng cụ thể***

*Thứ nhất, về phía Giảng viên trong hoạt động giảng dạy.*

Trong hoạt động Giảng dạy hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự, Giảng viên đóng vai trò là người đưa ra các phương hướng và hướng dẫn sinh viên đi đúng với nội dung kiến thức của hai học phần. Hiện nay tai Trường Đại học Luât, Đại học Huế số lượng Giảng viên đảm nhận nhiêm vụ giảng dạy hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự được đánh giá đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể:

Học phần Luật Tố tụng Dân sự hiên nay có 3 Giảng viên đảm nhận công tác giảng dạy, trong đó có 2 Tiến sỹ và 1 cử nhân.

Học phần Luật Tố tụng Hình sự có 4 Giảng viên đảm nhân, trong đó có 1 Tiến sỹ, 2 Thạc sỹ và 1 cử nhân.

Nhìn chung, với số lượng Giảng viên đầy đủ và có trình độ cao như vậy sẽ đảm bảo tốt nhất cho công tác giảng dạy hai học phần trên. Trong hoat động giảng dạy cụ thể để đánh giá được hoạt động Giảng viên đã vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hoạt động giảng dạy hai hoc phần trên, nhóm nghiên cứu đã khảo sát sinh viên, những người trực tiếp tiếp nhận các phương pháp giảng day của Giảng viên. Theo đó có 90% sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên ở khía cạnh áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận ở mức “tốt và rất tốt”, 10% ở mức “khá”. Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu phù hợp với chất lượng đội ngũ Giảng viên của trường, đây là dấu hiệu khả quan để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự.

Ngoài việc tiến hành lấy kiến thông qua phiếu khảo sat, nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành tham gia trưc tiếp các buổi giảng dạy của Giảng viên dể có cái nhìn tổng quan nhất. Tại lớp học, giảng viên đã tích cưc trong việc dẩy mạnh sự chủ động của sinh viên trong việc trình bày, bảo vệ quan điểm; các hoạt động phân nhóm để sinh viên tư nghiên cứu và bảo vệ quan điểm cho 1 vấn đề cũng được chú trọng. Đặc biệt, hoạt đông xem trưc tiếp các hoat động lập luận và tranh luận thông qua phiên tòa hoặc việc hoạt động bảo vệ của Luật sư mang lại hiệu quả rất cao, kiến thức học phần trở nên dễ hiểu đồng thời giúp sinh viên hình thành kỹ năng lập luân và tranh luận khi tự giải quyết vấn đề pháp lý.

Tuy nhiên, đối với môt số Giảng viên chứa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, kỹ năng lập luận và tranh luận rất ít được vận dụng trong nội dung bài học. Hoạt động chủ yếu là giao bài tập và làm trực tiếp vào tập vở, các hoạt động lập luận và tranh luận về vấn đề giữa Giảng viên và sinh hoặc giữa sinh viên với sinh diến ra rất ít. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giảng dạy và học tập hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự.

*Thứ hai, về phía sinh viên trong hoạt động học tập.*

Hoạt động áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự chịu sự tác động rất lớn bởi chủ thể là sinh viên. Đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động học tập và nghiên cứu, sinh viên cần ý thức được sự quan trọng của hai kỹ năng trên trong việc nghiên cứu, kỹ năng lập luận và tranh luận giúp sinh viên có phương pháp và cách thức phù hợp để tiếp cận với nguồn kiến thức mang bản chất thực tiễn của hai học phần trên. Trong thực tiễn tông qua hoạt động khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy, sinh viên trường Đại học luật, Đại học Huế có kỹ năng lập luận và tranh luận ở mức tương đối tốt, cụ thể:

Đối với kỹ năng lập luận, có 40% sinh viên đánh giá bản thân ở mức 8 điểm tương đương với mức đánh giá “khá” và 21.5% tự đánh giá bản thân ở mức “tốt”. Như vậy có hớn 66% sinh viên có kỹ năng lập luận trên mức “khá” (bao gồm ba mức khá, tốt và rất tốt).

Đối với kỹ năng tranh luận, có tới 42.5% sinh viên đánh giá bản thân ở mức “khá”, 18.5% đánh giá ở mức “tốt”. Nhìn chung cúng đã có trên 62% sinh viên tự đính giá bản thân có kỹ năng tranh luận trên mức “khá”.

Nhìn chung, kết quả khảo sát mà nhóm nghiên cứu nhận được trùng với thực tế đang diễn ra. Trong quá trình học tập, đa số các sinh viên đã biết cách áp dụng các kỹ năng lập luận và tranh luận để nghiên cứu và lĩnh hội kiến thức. Trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự, khi diễn ra các hoạt động về tranh luận để bảo vệ quan điểm hay các phiên tòa giả định được tổ chức,... sinh viên đã tham gia tích cực và các lập luận đưa ra khá vững về lý thuyết và tranh luận rất logic và tự tin.

Tuy nhiên, theo kết quả khỏa sát vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa vận dụng được kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Đối với kỹ năng lập luận có 2.5% sinh viên tự đánh giá bản thân ở mức “rất yếu” và 11% sinh viên đánh giá ở mức “yếu”, tương ứng với kỹ năng tranh luận là 1.5% và 11%. Như vậy, những sinh viên trên về cơ bản kỹ năng lập luận và tranh luận các vấn đề liên quan đến pháp luật khá yếu, trong quá trình nghiên cứu những sinh viên trên thường rất thụ động, việc lập luận để giải quyết các vấn đề liên quan trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự chưa hiệu quả và không chủ động để tranh luận.

Như vậy hoạt động áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận của Giảng viên và Sinh viên có những ưu và nhược điểm sau:

## **2.2. Định hướng phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự**

Kỹ năng lập luận và tranh luận là một trong những kỹ năng mềm mà mỗi sinh viên cần hình thành cho bản thân để tự tạo ra chất lượng cho bản thân. Việc áp dụng và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự là điều tất yếu và cần thiết cho sinh viên nên rất cần có những định hướng cụ thể để đẩy mạnh việc áp dụng khi nghiên cứu hai học phần trên. Nhóm nghiên cứu xin đề xuất một số định hướng và tiến hành lấy ý kiến của sinh viên về các định hướng đó, cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* có thể phát triển thành một học phần ngoại khóa chính thức cho sinh viên. Đây có thể là một thay đổi rất tích cực giúp sinh viên nhận thức rõ hơn vai trò của kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Học phần sẽ giúp cung cấp kiến thức về phương pháp để lập luận và tranh luận tốt nhất, tạo tiền đề để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên. Đề xuất này được 50% sinh viên đánh giá hợp lý.

*Thứ hai,* đẩy mạnh hoạt động lồng ghép trong quá trình giảng dạy hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Lồng ghép hai kỹ năng lập luận và tranh luận vào trong hoat động giảng dạy, nghiên cứu là điểm mấu chốt để áp dung và phát triển một cách hiệu quả hai kỹ năng này khi nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Đậy được xem là định hướng rất qua trọng và cơ bản nhất khi muốn áp dụng hai kỹ năng trên vì vậy cần đẩy mạnh hơn nữa sự lồng ghép từ phía Giảng viên trong quá trình giảng dạy như tăng cường các bài tập thực tế, khuyến khích sinh viên trình bày và bảo vệ quan điểm, đẩy mạnh sự chủ động của sinh viên. Đề xuất trên nhận được 100% sự ủng hộ từ sinh viên.

*Thứ ba,* tổ chức các buổi tập huấn, rèn luyện kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên. Ngoài việc học tập tại lớp, viêc Nhà trường tổ chức các buổi tâp huấn, rèn luyện kỹ năng lập luận và tranh luận là điều cần thiết, giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với những người có kỹ năng lập luận và tranh luận giỏi từ đó học hỏi và áp dụng vào hoạt động nghiên cứu hai học học phần. Đề xuất trên cũng đã nhận được 91.5% sinh viên ủng hộ.

*Thứ tư,* tổ chức các cuộc thi để nâng cao kỹ năng lâp luận và tranh luận cho sinh viên. Đậy cần phải trở thành định hướng tất yếu cho viên, hoạt động này không những giúp sinh phát triển kỹ năng lập luạn và tranh luận cho sinh viên khi nghiên cứu hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự mà còn tạo ra sự toàn diên trong phát triển kỹ năng như sự tự tin, logic, nhạy bén, có phương pháp tìm kiếm các luận cứ,... Định hướng này cũng nhận được 52.5% sinh viên ủng hộ.

Như vậy, để vận dụng kỹ năng lâp luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự, các định hướng trên rất cần được thực hiên một cách đồng bô nhất giúp thay đổi từ nhận thức đến hành động cụ thể của sinh viên.

## **2.3. Các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự**

Mỗi hoạt động, vấn đề được thực hiện cần tuân thủ những nguyên tắc, yêu cầu nhất định có như mới tạo ra được sự hiểu quả và tiết kiệm thời gian nhất. Vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự cần cần tuân thủ những yêu cầu khác nhau để hoạt động này mang lại hiệu quả cao cho quá trình học tập của sinh viên. Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực tế nhóm nghiên cứu đã nhận thấy hoạt động áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần tố tụng trên cần tuân thủ 04 yêu cầu sau:

* Đảm bảo kiến thức của học phần được truyền tải hoặc tiếp thu.
* Phát huy đươc sự chủ động của sinh viên khi tham gia học tập.
* Tăng cường sư định hướng của Giảng viên
* Bảo đảm quá trình lập luận và tranh luận là đúng (đúng kiến thức và đúng thái độ).

Mỗi yêu cầu trên có mối liên hệ mật thiết với nhau, nếu đảm bảo bốn yêu cầu trên các kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần trên sẽ được phát triển có chất lượng nhất.

*Thứ nhất, đảm bảo kiến thức của học phần đươc truyền đạt hoặc tiếp thu*

Muốn lập luận và tranh luận các vấn đề trong học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, trước tiên cần nắm vững những kiến thức cơ bản và nân cao hơn là những kiến thức chuyên sâu của học phần đó. Đây được xem là yêu cầu bắt buộc đối với cả sinh viên, chúng ta không thể nào lập luận và tranh luận một cách logic, chính xác nếu các luận điểm luận cứ ta đưa ra trái với tinh thần của môn học và pháp luật hiện hành.

Yêu cầu này đặt ra một nhiệm vụ của những Giảng viên của học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự phải có những phương pháp giảng dạy thích hợp để truyền tải kiến thức một cách dễ hiểu, tạo được sự năng động của Sinh viên. Đối với sinh viên cần nắm vững những kiến thức cơ bản bản nhất tùy theo từng nội dung của học phần để đảm bảo khổng hỏng kiến thức. Trong đó đối với học phần Luật Tố tụng Dân sự người học phải nắm vững những kiến thức cơ bản của tố tụng dân sự như khái niệm, các nguyên tắc cơ bản, thẩm quyền xét xử của Tòa án, vấn đề chứng cứ và chứng minh, án phí và các chi phí tố tụng khác. Đồng thời người học cũng được truyền đạt về quy trình, thủ tục tố tụng theo từng giai đoạn từ khởi kiện đến thi hành án. Trong đó bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự. Đối với học phần Luật Tố tụng Hình sự cần nắm được những vấn đề lý luận về tố tụng hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; những quy định trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét sử và thi hành án hình sự.[[6]](#footnote-6)

Ngoài ra Sinh viên cần nắm được nội dung của những học phần tiên quyết theo quy định trong đề cương chi tiết học học phần đã được đưa ra để có cái nhìn tổng quát nhất về pháp luật. Đối với Luật Tố tụng Dân sự cần nắm được nội dung các học phần Luật dân sự, Luật HNGĐ, Luật thương mại, Luật Lao động; học phần Luật Tố tụng Hình sự cần đảm bảo kiến thức của hai học phần Luật Hình sự 1 và Luật Hình sự 2.

Yêu cầu trên luôn cần bảo đảm để quá trình lập luận và tranh luận diễn ra hiệu quả nhất. Khi đó các luận cứ, luận điểm mà người lập luận và tranh luận đưa ra luôn thuyết phục và ảnh hưởng rất lớn đến phong thái của người tranh luận.

*Thứ hai, phát huy đươc sự chủ động của sinh viên khi tham gia học tập.*

Mọi quá trình lập luận và tranh luận của luôn bắt đầu từ sự chủ động, nếu không có sự chủ động, hoạt động lập luận và tranh luận trên chắc chắn sẽ không đạt hiêu quả cao cả về kiến thức và phong thái. Trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, khi sinh viên tranh luận các vấn đề liên quan rất cần đến sự chủ động này. Chủ động lập luận và tranh luận sẽ giúp sinh viên chủ động hơn trong quá trình học tập, tìm kiếm nguồn kiến thức hình thành tư duy lập luận và logic.

Yêu cầu trên đặt ra vấn đề sinh viên cần phải chủ động hơn trong tất cả các quá trình như học tập, luyện tập, tiếp thu kiến thức, tìm kiếm phương pháp học tập và tranh luận,... Đối với Giảng viên cần chú trong vai trò định hướng cho sinh viên, hạn chế áp dụng các phương pháp học tập làm mất đi sự động của sinh viên như đọc chép, thực hiện giảng dạy lý thuyết không lồng ghép với hoạt đông thực tiễn.

*Thứ ba, tăng cường sư định hướng của Giảng viên*

Sinh viên là chủ thể của mọi hoạt động, luôn đặt bản thân ở tâm thế chủ động để sẵn sàng tiếp thu, nghiên cứu những kiến thức mới. Con đường chinh phục kiến thức đó gặp rất nhiều khó khăn và rất cần sự đồng hành, định hướng của Giảng viên. Tại môi trường Đại học, Giảng viên là những người truyền đạt kiến thức, hướng dẫn sinh viên ở mức dộ cao hơn vì vậy không thể giữ nguyên phương pháp giảng dạy như những cấp dưới (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông). Giảng viên Đại học chỉ đống vai trò định hướng cho sinh viên trong việc tiếp cận với nguồn tri thức lớn (tri thức về pháp luật) và giải đáp những vấn đề mà sinh viên gặp phải. Đây là hoạt động tất yếu phải thực hiện vì Đại học lấy thực hành làm trọng tâm. Hơn nữa tăng cường sự điịnh hướng của Giảng viên là để rèn luyện sự chăm chỉ, chủ động trong học tập và phát triển toàn diện các kỹ năng.

Trong hoạt động lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, hoạt động định hướng của Giảng viên càng trở nên cần thiết và cần đạt ở mức độ cao nhất. Lập luận và tranh luận là hoạt động tự thân (tự thân trong suy nghĩ, tìm hiểu, lập luận và tiến hành tranh luận) nên sự chủ động được đặt lên hàng đầu. Vì vậy để hoạt động lập luận và tranh luận trong hai học phần tố tụng trên đạt chất lương cao nhất, Giảng viên cần đẩy mạnh hoat động định hướng, luôn khuyến khích sinh viên tự tìm hiểu và nghiên cứu, Sinh viên cũng cần xem Giảng viên ở vai trò người hướng dẫn, lắng nghe giảng viên nhưng cũng cần phát huy sự sáng tạo của bản thân.

Sự định hướng của Giảng viên rất cần thiết trong hoạt động lập luận và tranh luận trong hai học phần tố tụng trên, giúp cho hoạt động lập luận và tranh luận trở nên logic, sắc bén, chính xác nhưng là nguồn tri thức do sinh viên tự lĩnh hội và trình bày.

*Thứ tư, bảo đảm quá trình lập luận và tranh luận là đúng (đúng kiến thức và đúng thái độ).*

Lập luận và tranh luận là hoạt động tất yếu của con người để đưa ra quan điểm, ý kiến để giả quyết môt vấn đề hoặc bảo vệ những quan điểm của bản thân. Hoạt động này không thể tránh khỏi việc gặp các vấn đề như sai về nội dung, có thái độ không tốt khi lập luận và tranh luận. Các vấn đề trên làm cho hoạt động lập luận và tranh luận trở nên không thuyết phục và mang hơi hướng bảo thủ nếu có thái độ không đúng.

Hoat động lập luận và tranh luận trong hai học phần tố tụng trên cũng không thể tránh khỏi những vấn đề này vì vậy yêu cầu đặt ra là bản than người tranh luận cần tuân thủ các yêu cầu về sự chính xác của kiến thức hay các quan điểm mình đưa ra và đảm bảo một thái độ đúng đắn khi lập luận và tranh luận. Đảm bảo được yêu cầu này sẽ tác động rất lớn đến việc thưc hiện ba yêu cầu còn lại, giúp sinh viên phải chủ đông tìm hiểu chuyên sâu các kiến thức để đưa ra quan điểm và những lập luận đúng đắn nhất. Bên cạnh đó Sinh viên tranh luận và lập luận vấn đề trên tinh thần học hỏi sẽ làm cho hoạt động này đạt trình độ cao hơn.

Như vậy bốn yêu cầu trên là điều cần và đủ khi áp dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự, có như vậy sinh viên mới có thể phát huy tối đa khả năng và vận dung kết hợp tất cả kỹ năng của bản thân.

## **2.4. Khảo sát hoạt động thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần tố tụng Dân sự và tố tụng Hình sự**

## ***2.4.1. Đối với Giảng viên***

　Hoạt động thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận có vai trò quan trọng, đây là khâu cuối cùng và mấu chốt nhất trong việc có áp dụng và phát triển được kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự hay không. Giảng viên có vai trò rất quan trọng trong hoạt động này, nên việc phối hợp với nhà trường và định hướng cho sinh viên để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận là điều cần thiết.

Trên thực tế, khi thực hiện các yêu cầu về phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận, thông qua hoạt động khảo sát nhóm nghiên cứu nhận thấy các yêu cầu được đáp ứng khá đầy đủ và mang lại những kết quả nhất định.

*Thứ nhất, đối với yêu cầu đảm bảo kiến thức của học phần được truyền tải đầy đủ và chuyên sâu.*

Đây là yêu cầu được thực hiện có hiệu quả nhất trong hệ thống bốn yêu cầu cần phải thưc hiện khi áp dụng và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên. Giảng viên của Trường Đại học luật, Đại học Huế nói chung và của Khoa luật Dân sự và Hình sự nói riêng có kiến thức chuyên môn vững vàng. Hiện nay, khoa luật dân sự có 1 PGS.TS, 5 Tiến sỹ, 8 Thạc sỹ và 3 cử nhân; khoa luật Hình sự có 1 Tiến sỹ, 8 Thạc sỹ và 2 cử nhân. Như vậy việc đào tạo và phát triển sinh viên ở hai bộ môn Luật tố tụng Dân sự và Tố tụng Hình sự sẽ trở nên dễ dàng và có đủ nguồn lực hơn.

 Theo kết quả khảo sát của 400 sinh viên đã và đang theo học hai học phần trên, mức độ đánh giá của sinh viên rất tích cực, cụ thể[[7]](#footnote-7):

* Học phần Luật Tố tụng Dân sự: có 90% đánh giá Giảng viên đã truyền tải “rất đầy đủ” những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của hai học phần và 20% đánh giá ở mức “khá đầy đủ”.
* Học phần Luật tố tụng Hình sự: có 91% đánh giá hoạt động truyền tải kiến thức của Giảng viên ở mức “rất đầy đủ” và 19% đáng giá ở mức “khá đầy đủ”.

Như vậy ta có thể thấy được mức độ “Chưa đầy đủ” trong phiếu khảo sát đã không được lựa chọn ở bất kỳ học phần nào. Đây là một dấu hiệu hết sức khả quan để nâng caao hơn nữa chất lượng dạy và học cảu Giảng viên và Sinh viên đối với hai học phần trên tại Trường.

 *Thứ hai, phát huy được sự chủ động của sinh viên khi tham gia tham gia học tập và nghiên cứu hai học phần.*

Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kiến thức cho sinh viên, tuy nhiên mỗi Giảng viên cần áp dụng những phương pháp phù hợp với từng học phần để đảm bảo phát huy tốt nhất sự chủ động của sinh viên. Đây là một yêu cầu cơ bản để có thể hình thành và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

Nhìn chung đội ngũ Giảng viên tại Trường được đánh giá cao trong quá trình giảng dạy 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, theo khảo sát thông qua hai yếu tố là truyền đạt kiến thức và phát huy sự chủ động của sinh viên thì có 85% sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của Giảng viên trong 2 học phần trên ở mức “tốt” và 5% ở mức “rất tốt”[[8]](#footnote-8).

Như vậy yêu cầu đặt ra là Giảng viên cũng cần nâng cao hơn nữa tinh thần giảng dạy và luôn đặt sự chủ động của sinh vuên lên hàng đầu. Có như vậy việc học tập mới trở nên thích thú và mang lại hiệu quả cao nhất.

*Thứ ba, tăng cường sự định hướng của Giảng viên.*

Trong quá trình nghiên cứu các phương phá học tập cho sinh viên, yếu tố *“chủ động trong học tập”* của sinh viên luôn được đề cao, đặc biệt là sinh viên ngành luật khi nghiên cứu hai học học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Tuy nhiên việc chủ động của sinh viên phải gắn liền với sự định hướng của Giảng viên, có như vậy hoạt động học tập của sinh viên mới đi đúng hướng và đạt kết quả cao nhất. Trong bối cảnh phát triển về kỹ thuật số và nền kinh tế chủ động thì vai trò hướng dẫn của giảng viên là không thể thiếu. Giảng viên không cầm bút chỉ bài mà chỉ đống vai trò là người dẫn dắt, giải đáp những vấn đề mà sinh viên gặp phải khi nghiên cứu.

Thông qua hoạt động quan sát khi trực tiếp nghiên cứu hai học phần và việc lấy ý kiến trực tiếp từ những sinh viên đã nghiên cứu hai học phần trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy Giảng viên của Trường Đại học luật, Đại học Huế đã làm rất tốt vai trò định hướng cho sinh viên khi nghiên cứu hai học phần trên. Tiêu biểu như ý kiến của Cựu Sinh viên Thái Thị Thanh Tâm[[9]](#footnote-9) đã nhận xét: *“khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, các giảng viên đã vẫn dụng những phương pháp học tập rất phù hợp đẻ truyền tải kiến thức của học phần cho sinh viên. Ví dụ như phương pháp đóng phiên tòa giả định, đây là một hoạt động mà mình cảm thấy rất thích thú và giúp mình chủ động nghiên cứu để nắm chắc về trình tự tố tụng cũng như vai trò của từng gia đoạn. Ngoài ra còn có các hoạt đông như trực tiếp nghiên cứu một phiên tòa xét xử trên thực tế, thuyết trình,…. Hơn nữa, Giảng viên luôn để cho sinh viên chủ động trong hoạt động học tập của mình và luôn sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của sinh viên”.*

Như vậy, việc thực hiện tiêu chiws tằng cường sự định hướng của Giảng viên trong hoạt động học tập ủa sinh viên đã được thực hiện rất tốt và mang lại những hiệu quả rất tích cực, giúp nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên.

*Thứ tư, bảo đảm quá trình lập luận và tranh luận là đúng đắn (đúng thái độ và đúng kiến thức).*

Lập luận và tranh luận là hai hoạt động gắn liền nhau, lập luận tốt thì tranh luận tốt và ngược lại. Để làm được điều này, quá trình lập luận và tranh luận của sinh viên luôn cần bảo đảm sự logic và chính xác, điều này trở nên đặc biệt khi lập luận và tranh luận các vấn đề liên quan đến pháp luật. Hơn nữa, thái độ lập luận là một yếu tố không thể thiếu khi lập luận và tranh luận, điều này thể hiện sự văn minh, trình độ, phong cách của mỗi sinh viên.

Yếu tố này gắn liền với sự định hướng của Giảng viên, trong các hoạt động lập luận và tranh luận các vấn đề trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự Giảng viên luôn cần định hướng hai sự đúng đắn trên cho sinh viên. Theo kết quả khảo sát, Giảng viên đã phát huy rất tốt việc bảo đảm sự đúng đắn khi lập luận và tranh luận. Thông qua hoạt động lấy ý kiến trực tiếp[[10]](#footnote-10), nhóm đã rút ra các hoạt động mà giảng viên dùng để định hướng cho sinh viên, bao gồm:

* Định hướng các bài học quan trọng,
* Giải thích các vấn đề sinh viên gặp phải trong quá trình học tập,
* Đánh giá và hướng dẫn thái độ khi tranh luận.

Như vậy việc thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự đã được đảm bảo rất tốt. Giảng viên cần thực hiện nhiều biện pháp hơn nữa để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên.

## ***2.4.2. Đối với Sinh viên***

Trong hoạt động học tập, sinh viên đóng vai trò là nòng cốt vì vậy việc thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự cũng lấy sinh viên là quan trọng nhất. Khác với Giảng viên, mỗi yêu cầu khác nhau mức độ sinh viên thực hiện cũng khác nhau, cụ thể:

*Thứ nhất, về yêu cầu bảo đảm kiến thức của học phần*

Để đánh giá được khách quan hoạt đông này, nhóm nghiên cứu đã chọn biện pháp quan sát, tham gia trực tiếp vào các hoạt động lập luận và tranh luận, hỏi ý kiến của sinh viên. Thông qua các biện pháp trên nhóm nghiên cứu nhận thấy, trong quá trình lập luận và tranh luận, sinh viên chỉ nắm chắc 80% kiến thức của học phần, 20% còn lại thiên về quan điểm cá nhân và cần sự định hướng, giải thích của Giảng viên.

Đặc biệt có một vài trường hợp, ý kiến lập luận và tranh luận vấn đề của sinh viên chưa thật sự chuẩn xác và kết quả là không nhận đước sự đánh giá cao của Giảng viên.

Như vậy muốn lập luận và tranh luận tốt, đặc biệt là trong hai học phần tố tụng trên, trước tiên sinh viên cần trang bị cho mình những kiến thức liên quan đến học phần.

*Thứ hai, phát huy được sự chủ động.*

Bên cạnh kiến thức, phát huy được sự chủ động cũng là một yếu tố không thể thiếu khi lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Muốn chủ động trong lập luận và tranh luận, sinh viên cần chủ động trong học tập, có như vậy mới tạo ra được tư duy logic và ý thức chủ động. Sự chủ động này thể hiện qua việc chủ động trong trình bày; phân tích; xử lý thông tin và tình huống; suy luận; đặt câu hỏi; bảo vệ quan điểm; và sự logic.

Theo như kết quả khảo sát 400 sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, nhóm nghiên cứu nhận thấy sự chủ động của sinh viên trong các hoạt động trên chưa thật sự tốt, cụ thể:

**Bảng 1: Bảng kết quả khảo sát câu 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động/ kỹ năng** | **Mức độ (%)** |
| **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Kỹ năng phản biện | 2.5% | 13.5% | 32.5% | 42% | 7% | 2.5% |
| Kỹ năng trình bày | 1.5% | 13.5% | 33.5% | 41.5% | 7% | 3% |
| Kỹ năng đặt câu hỏi | 1% | 14.5% | 31.5% | 43% | 9.5% | 0.5% |
| Kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống | 3% | 13% | 33.5% | 43.5% | 6% | 1% |
| Kỹ năng suy luận | 1.5% | 13.5% | 30% | 45% | 7.5% | 2.5% |
| Kỹ năng bảo vệ quan điểm | 2% | 12% | 36% | 42.5% | 7% | 0.5% |
| Tư duy logic | 3.5% | 11.5% | 33.5% | 42.5% | 8% | 1% |

Theo kết quả khảo sát trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy tất cả các hoạt động/kỹ năng đều tập trung ở 7 và 8 điểm tương ứng với mức độ “trung bình và khá”, hai mức cao nhất là tốt (9 điểm) và rất tốt (10 điểm) ở mức rất thấp. Như vậy kết quả này đã cho thấy hiện thực rằng sinh viên của Trường chưa có sự chủ động cao trong học tập nói cung cũng như là trong quá trình lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự nói riêng.

*Thứ ba, yếu tố tăng cường sự định hướng của Giảng viên.*

Đây là một yếu tố đặc trưng liên quan đến vai trò và hoạt động giảng day của Giảng viên. Tuy nhiên về phía sinh viên khi thực hiện các hoạt động lập luận và tranh luận nên chú ý đến sự định hướng của Giảng viên bao gồm sự định hướng trước, trong và sau quá trình lập luận và tranh luận tránh việc đi sai vấn đề cần tranh luận hay nảy sinh các vấn đề liên quan đến thái độ.

Trên mặt bằng chung của ý thức sinh viên đang theo học tại Trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy sinh viên luôn coi trọng và tiếp thu những định hướng của Giảng viên để có kết quả lập luận và tranh luận cao cũng như đưa sự sáng tạo của bản thân vào trong quá trình tranh luận.

*Thứ tư, bảo đảm quá trình lập luận luôn đúng đắn.*

 Hoạt động lập luận và tranh luận được xem là chủ đạo khi sinh viên nghiên cứu hai học phần tố tụng trên. Bản thân mỗi sinh viên cần có cho bản thân những quy tắc riêng khi thực hiện hoạt động này để đảm bảo những luận cứ, luận điểm mình đưa ra là chính xác, thuyết phục và tranh luận với thái độ là muốn học hỏi nhiều hơn về kiến thức và giải quyết được vấn đề.

Thông qua hoạt động trực tiếp tham gia các cuộc thi về tranh luận cũng như nghiên cứu quá trình lập luận và tranh luận của các bạn sinh viên, nhóm nhận thấy sự đúng đắn trong thái độ được các bạn sinh viên thực hiện rất tốt, thể hiện được tinh thần học hỏi nhưng cũng không kém phần cứng rắn trong các lập luận của mình. Đối với yêu cầu đúng về kiến thức, giống như yêu cầu về bảo đảm kiến thức của học phần, yêu cầu này cũng chỉ được thực hiện ở mức tương đối. Tuy nhiên đây là vấn đề tất yếu vì sinh viên luôn mang trong mình bản chất của những nhà nghiên cứu và khám phá nên không thể nào tránh khỏi những sai sót và luôn cần những định hướng đến từ phía Giảng viên.

Như vậy thông qua hoạt động khảo sát thì các **y**êu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự được thực hiện rất khác nhau giữa Giảng viên và Sinh viên. Tuy nhiên để áp dụng và nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên, mỗi bộ phần cần có sự kết hợp chặt chẽ với nhau để tìm ra nguyên nhân và đưa ra những giải pháp đồng bộ và hiệu quả nhất.

# **Tiểu kết chương 2**

Trong phạm vi nội dung chương 2 của nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tập trung nghiên cứu, phân tích nhu cầu từ phía sinh viên và nhà trường về phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Để từ đó đưa ra định hướng cũng như các yêu cầu cơ bản để vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Trong đó, nhóm cũng đã chỉ rõ nhu cầu hiện tại khách quan và nhu cầu từ chính sinh viên, cán bộ quản lý và giảng viên về vận dụng hai kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật tố tụng Dân sự , Luật Tố tụng Hình sự. Nhóm cũng đã khảo sát hoạt động thực hiện các yêu cầu trong vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận để từ đó tạo cơ sở tiền đề để đưa ra các đề xuất giải pháp hiệu quả trong Chương 3.

# **Chương 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP QUA HỌC PHẦN LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ, LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

## **3.1. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong các học phần Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hình sự tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế chịu tác động bởi rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong phạm vi bài viết, nhóm nghiên cứu sẽ đi sâu phân tích những nguyên nhân bao gồm: Nguyên nhân từ phía sinh viên, từ phía Nhà trường và Giảng viên.

## ***3.1.1. Nguyên nhân từ phía sinh viên***

Bước vào giảng đường Đại học là bước vào môi trường tự lập, tự trau dồi kiến thức và kỹ năng. Ý thức và ý chí tác động rất lớn đến kết quả học tập của mỗi sinh viên. Để có kết quả tốt khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, sinh viên cần có kiến thức vững trong các học phần trước và tích cực trong công tác tự học. Đánh giá một cách chủ quan và khách quan nhất, “chủ thể sinh viên” ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kỹ năng lậpluận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Thông qua hoạt động khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy bản thân sinh viên tồn tại rất nhiều nguyên nhân, cụ thể:

*Thứ nhất, sự tự giác trong quá trình tự học và học trực tiếp với Giảng viên chưa được hình thành trong một bộ phận sinh viên.*

Để phát triển được kỹ năng lập luận và tranh luận, mỗi sinh viên cần hình thành ý thức tự giác trong thời gian học tại trường nói chung và quá trình nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự nói riêng.

Hai học phần trên liên quan đến trình tự tố tụng nên rất cần sự chủ động tìm hiểu của sinh viên, sự tự học đóng vai trò chủ đạo khi lĩnh hội kiến thức của hai học phần trên. Sinh viên cần tích cực trong hoạt động trực tiếp xem xét xử án, từ thực tiễn suy ra kiến thức và kinh nghiệm cho bản thân.

Thông qua các hoạt động khách quan và trên cơ sở thực tế của hoạt động khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng tinh thần tự học của sinh viên Trường Đại học luật, Đại học Huế vẫn chưa được phát huy ở mức tối đa[[11]](#footnote-11). Theo đó, kết quả khảo sát cho thấy có 85/200 sinh viên tại trường tự đánh giá bản thân có tinh thần tự học ở mức “khá” - chiếm 42,5%. Trong khi đó mức” tốt và rất tốt” (9 và 10 điểm theo thang điểm đánh giá) chiếm 9%. Thông qua số liệu trên ta có thể thấy được rầng, tinh thần tự học của sinh viên ở 3 mức “khá, tốt và rất tốt” chiếm tổng tỷ lệ là 51.5%, con số này tuy chiếm hơn một nữa nhưng với bản chất của ngành nghiên cứu về pháp luật thì tinh thần tự học rất cần thiết và yêu cầu bản thân mỗi sinh viên cần trang bị cho mình kỹ năng này, nên 51,5% vẫn chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động đào tạo.

 Hơn nữa, theo kết quả đánh giá của nhóm nghiên cứu vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên chưa hình thành cho bản thân kỹ năng tự học. Trong đó kỹ năng tự học ở mức trung bình chiếm 34,5%, đáng lo ngại hơn hết có tới 12,5% tự đánh giá bản thân ở mức yếu và 1,5% là ở mức rất yếu. Như vậy 14% sinh viên ở mức Yếu và Rất yếu trên chỉ thực hiện các hoạt động học tập trực tiếp trên lớp và chưa thật sự tự thân nghiên cứu để hiểu sâu vấn đề và tăng lượng kiến thức cho bản thân. Chủ động trong học tập luôn mang đến kết quả tốt, vì vậy bản thân mỗi sinh viên cần hình thành cho bản thân kỹ năng tự học để nâng cao kết quả học tập của bản thân.

Ngoài sự cố gắng trong việc tự học, sự tương tác với Giảng viên của sinh viên vẫn đang rất hạn chế. Hoạt động tương tác trực tiếp giúp sinh viên có cơ hội để bổ sung lượng kiến thức và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận thông qua những giờ lên lớp trực tiếp của Giảng viên. Sau quá trình tự nghiên cứu, sinh viên chủ động đặt câu hỏi cho Giảng viên để các thắc mắc được giải đáp và định hình kiến thức đúng đắn. Nếu quá trình này thực hiện tốt thì sự tranh luận giữa sinh viên và Giảng viên là không thể thiếu. Như vậy, nếu chủ động trong học tập, các kỹ năng lập luận và tranh luận sẽ tự động được hình thành khi nghiên cứu hai học phần trên.

Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, mức khá (8 điểm) sẽ được là có sự tương tác với Giảng viên ở mức tương đối thì kết quả là 42%, con số này cho thấy sự tương tác của sinh viên với Giảng viên trên lớp chưa thật sự hiệu quả. Đa phần sinh viên chỉ thụ động trong hoạt động nghe giảng và ghi chép lại nội dung bài học. Theo quan sát thực tế thì có một bộ phận không nhỏ sinh viên không tồn tại khái niệm tương tác với Giảng viên, cụ thể số liệu khảo sát cho thấy có 1,5% ở mức Rất yếu và 13,5% ở mức yếu (tổng chiếm 15%). Đây là con số không nhỏ và nó ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của bản thân và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Hơn nữa, kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu cho thấy 7% sinh viên đánh giá bản thân ở mức tốt và 2,5% ở mức rất tốt (tổng: 9,5%). Nhìn chung con số này vẫn còn khá khiêm tốn nên đặt ra nhu cầu sinh viên cần nhìn nhận đúng hơn vai trò của hoạt động này để có những thay đổi tích cực trong quá trình học tập trực tếp, phát huy tối đa lợi ích của các giờ học trên lớp.

Như vậy, xét trên góc độ thực tế việc sinh viên tự học và tương tác tích cực với Giảng viên tại Trường vẫn còn rất hạn chế và sinh viên chưa thật sự chủ động. Bản thân sinh viên cần có những thay đổi tích cực trên phương diện này để góp phần trong việc tiếp thu và ghi nhớ kiến thức của hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, tạo nền tảng để có kết quả tốt khi nghiên cứu các học phần khác.

*Thứ hai, đa số sinh viên chưa chú trọng việc tham gia các hoạt động thực tiễn, các chương trình kết nối, vẫn dụng kiến thức học phần do Nhà trường, Đoàn, Khoa tổ chức.*

Việc sinh viên chú trọng vào tham gia các hoạt động thực tiễn là điều rất cần thiết bởi vì kỹ năng lâp luận và tranh luận không thể phát triển một cách đơn lẻ mà cần sự hội tụ bởi rất nhiều kỹ năng khác nhau như sự tự tin, tư duy nhạy bén, việc sử dụng ngôn ngữ,... nên việc tham gia sẽ giúp sinh viên có nhiều cơ hôi để hình thành các kỹ năng tiền đề. Hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự với đặc thù kiến thức khá cứng nhắc, phải tuân thủ đúng trình tự mà pháp luật đã quy định nên để vận dụng linh hoạt và rút ra được những kinh nghiệm cho bản thân, ngoài việc học tại trường mỗi sinh viên cần tích cực vận dụng vào trong thực tiễn thông qua các chương trình, hoạt động do Nhà trường, Đoàn, Khoa tổ chức.

Để đánh giá khía cạnh này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát đối với sinh viên thông qua việc đánh giá mức độ của bản thân thông qua “Ý thức tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến trình tự tố tụng” diễn ra tại lớp và Nhà trường. Kết quả được nhóm nghiên cứu là đúng với thực trạng hiện tại của sinh viên đang theo học tại Trường, cụ thể[[12]](#footnote-12):

Có 16,5% (66/400 sinh viên) đánh giá bản thân ở mức rất yếu và yếu trong việc “tham gia các hoạt động thực tiễn liên qua đến trình tự tố tụng”. Như vậy có thể đánh giá thực tế rằng 16,5% này hầu như không tham gia hoặc tham gia rất ít vào các hoạt động thực tiễn diễn ra tại lớp hoặc nhà trường liên quan đến kiến thức của hai học phần trên. Ngoài ra có 33,5% đánh giá bản thân ở mức trung bình, tức chỉ tham gia ở mức tương đối các hoạt động thực tiễn và với nguyên nhân là bắt buộc phải tham gia, tham gia cùng bạn bè.

Tuy nhiên, có 50% sinh viên đánh giá bản thân ở mức khá, tốt và rất tốt. trong đó có 41,5% ở mức khá, 7% ở mức tốt và 1,5% ở mức rất tốt. Như vậy, đa số sinh viên (41,5%) tham gia vào các hoạt động thực tiễn như các cuộc thi, các trò chơi liên quan đến kiến thức thức tố tụng ở mức tương đối, không quá thường xuyên. Phần còn lại 8,5% ở mức tốt và rất tốt, đây là nhóm sinh viên được đánh giá năng động và có vai trò chủ đạo trong các hoạt động trên và chiếm số lượng rất ít.

Nhìn chung Sinh viên chưa thật sự hứng thú và tham gia tích cực vào trong hoạt động được tổ chức. Đa số các sinh viên rất thụ động, có những sinh viên chỉ tập trung vào học kiến thức, không tham gia bất kỳ câu lạc bộ hay hoạt động nào được tổ chức tại Nhà trường. Các cuộc thi được tổ chức mang tính toàn trường là điều kiện rất tốt để sinh viên phát triển kỹ năng của mình, đặc biệt là kỹ năng lập luận trong hình thức viết và tranh luận khi nói. Tuy nhiên, ý thức tự giác tham gia của sinh viên chưa có, chỉ có bộ phận sinh viên năng động và trở thành nhân tố chính và liên tục trong các chương trình nói trên.

*Thứ ba, sinh viên chưa có phương pháp học tập phù hợp với hai học phần nói trên, việc tiếp thu kiến thức không mang tính chuyên sâu và việc ghi nhớ trở nên khó khăn.*

Mỗi ngành học đều cần có những phương pháp học tập thích hợp thì mới mang lại hiệu quả tốt. Theo tư duy truyền thống thì Ngành luật cần học thuộc lượng kiến thức rất lớn, tuy nhiên nếu có phương pháp học tập phù hợp, mọi kiến thức sẽ trở nên đơn giản hóa. Hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự với đặc điểm là liên quan đến trình tự tố tụng, cần sự chính xác tuyệt đối trong các giai đoạn và lượng kiến thức pháp luật cần tìm hiểu tương đối nhiều nên việc học có phương pháp là điều hết sức cần thiết.

Thực trạng của sinh viên tại Trường Đại học luật Huế hiện nay là học tới đâu hay tới đó, sau khi kết thúc các bài thi, bài tiểu luận, các buổi siminar thì phần lớn quên những kiến thức cơ bản. Hệ quả này chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ phương pháp học tập của sinh viên, cụ thể:

* Sinh viên không chủ động lập kế hoạch và mục tiêu cho mỗi học kì, sự thụ động này không tạo ra động lực cho bản thân sinh viên vì không có mục tiêu cụ thể.
* Trong quá trình nghiên cứu một học phần, sinh viên không chủ động viết ra những hoạt động cần thiết để tiếp thu kiến thức của học phần. Việc này dẫn đến tình trạng sinh viên chỉ tập trung vào lượng kiến thức trong giáo trình và các buổi giảng dạy trên lớp, trong khi để nghiên cứu hai học phần trên rất cần nguồn kiến thức từ thực tế. Kiến thức không vững thì kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh cũng không đạt chất lượng như mong muốn.
* Phương pháp học tập thiếu sự tương tác với Giảng viên và với những sinh viên khác. Như đã phân tích sự tương tác là rất cần thiết để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Đa số sinh viên luật Huế không có được sự tương tác này, một lớp học trung bình có từ 40 đến 60 sinh viên nhưng chỉ có 4 – 6 sinh viên có sự tương tác với Giảng viên và với Sinh viên khác trong quá trình học tại lớp. Sinh viên luật Huế không chủ động đặt câu hỏi cho Giảng viên, ngược lại những câu hỏi Giảng viên đặt ra thì sự tương tác lại rất ít. Như vậy thực trạng này làm cho tình trạng thụ động ở sinh viên càng lớn, các kỹ năng cũng không được phát huy một cách tích cực trong hai học phần trên.

Mỗi phương pháp học tập sẽ phù hợp với các đặc điểm thể chất và đặc điểm sinh học của mỗi sinh viên và phụ thuộc vào từng học phần khác nhau. Để tìm được phương pháp phù hợp cho bản thân, mỗi sinh viên cần có quá trình rèn luyện, áp dụng các phương pháp khác nhau để tìm ra phương pháp phù hợp nhất. Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu về “ý thức tìm kiếm phương pháp học tập phù hợp cho bản thân”[[13]](#footnote-13) trên 400 sinh viên thì có 41,5% sinh viên đánh giá ở mức khá cho việc chủ động tìm kiếm, 7% ở mức tốt và 1,5% ở mức rất tốt.

Đáng chú ý vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thật sự tìm kiếm cho thân những phương pháp học tập thích hợp, cụ thể có 1,5% đánh giá bản thân ở mức rất yếu và 15% ở mức yếu. Như vậy, 16,5% sinh viên trên đang thật sự gặp vấn đề ở khâu thiết yếu của hoạt động học tập, điều này sẽ trở thành vấn đề lớn khi nghiên cứu hai học phần luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự.

Bên cạnh đó có 33,5% đánh giá bản thân thân ở mức độ trung bình trong ý thức tìm tìm kiếm phương pháp học tập thích hợp. điều này có nghĩa bộ phận sinh viên này vẫn chưa thật sự chủ động để tìm kiếm phương pháp học tập, việc nghiên cứu phụ thuộc lớn vào những phương pháp truyền thống.

*Thứ tư, không có thái độ, kỹ năng cần thiết nhằm thúc đẩy cho việc phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận. Trước hết và quan trọng nhất là thiếu sự tự tin.*

Kỹ năng lập luận và tranh luận nói chung thuộc phạm trù kỹ năng của con người vì vậy để phát triển được hai kỹ năng trên điều cần thiết là sinh viên cần có sự tự tin trong văn phong nói. Đặc trưng của sinh viên luật là lập luận và tranh luận, chỉ có tự tin thì sinh viên mới có thể diễn đạt được những suy nghĩ của bản thân về vấn đề ra thành văn nói một cách chỉnh chu, lưu lót và logic nhất.

Trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, kỹ năng lập luận và tranh luận được vận dụng tối đa nên sự tự tin là điều kiện cần và đủ để học tốt học phần này. Tuy nhiên, khi nghiên cứu hai học phần trên, sinh viên tại trường Đại học luật, Đại học Huế vẫn còn tự ti, chưa mạnh dạn trong việc bày tỏ ý kiến và lập luận của bản thân. Nếu ý kiến đúng nhưng chỉ là suy nghĩ của cá nhân, không được thể hiện ra bên ngoài thì cũng trở nên vô nghĩa. Tư duy “nói sợ sai” tồn tại phổ biến trong một bộ phận không nhỏ sinh viên luật Huế, cản trở rất lớn trong quá trình thúc đẩy sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận.

Có thể đánh giá một cách tổng quát rằng ý thức của sinh viên ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Bản thân mỗi sinh viên cần nhận thức được sự ảnh hưởng này để có thể tìm ra những giải pháp hữu ích giúp tiếp thu kiến thức và phát triển các kỹ năng cho bản thân.

## ***3.1.2. Nguyên nhân từ phía Nhà trường***

Đại học là không gian khác hoàn toàn so với môi trường học tập của các cấp bậc khác, tại đây mỗi sinh viên phải có tính tự lập rất cao và làm chủ hoạt động nghiên cứu, học tập của mình. Tuy nhiên, các chương trình, hoạt động đào tạo của nhà trường cũng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của sinh viên; trong các ngành nghề và lĩnh vực thì Luật được đánh giá là ngành có kiến thức khá cứng nhắc và mới mẻ cho người học với những kiến thức chuyên ngành pháp lý tương đối khó hiểu. Chính điều này xây dựng nên vai trò rất lớn của Nhà trường trong phát triển kỹ năng học tập cho sinh viên.

Hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự là học phần bắt buộc của chuyên ngành luật tại Trường Đại học luật, Đại học Huế. Để nghiên cứu hai học phần này bắt buộc sinh viên phải có những kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan trước đó và cần trang bị cho bản thân kỹ năng cơ bản như: kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án,... khi nghiên cứu hai học phần trên cũng sẽ bổ sung cho sinh viên kỹ năng lập luận và tranh luận một cách logic, theo hướng tư duy pháp luật. Muốn phát triển mạnh điều này cần sự hỗ trợ rất lớn từ phía nhà trường, tuy nhiên qua hoạt động nghiên cứu và khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng trường Đại học luật, Đại học Huế vẫn chưa thật sự phát huy hết vai trò để góp phần tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sinh viên phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Cụ thể:

*Thứ nhất,* *các chương trình phát triển kỹ năng cho sinh viên chưa phong phú.*

Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên phát triểncác kỹ năng của bản thân. Việc Nhà trường phối hợp với các đơn vị trực thuộc tổ chức các chương trình mang tính thực tế, đào tạo kiến thức và kỹ năng liên quan đến 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự rất quan trọng, giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện đối với các kiến thức được giảng dạy trước đó. Tuy nhiên, các hoạt động tại Trường Đại học luật, Đại học Huế chưa thật sự phong phú và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của sinh viên.

Nhà trường, Khoa luật Dân sự và Khoa luật Hình sự chưa tổ chức thường xuyên các chương trình, hoạt động gắn kết kiến thức của 2 học phần với thực tiễn ứng dụng cho sinh viên. Ngoài ra các hoạt động nhằm bổ sung nguồn kiến thức cho sinh viên về học phần cũng không được tổ chức phổ biến. Theo tìm hiểu trên trang chủ của Trường Đại học luật, Đại học Huế thì từ năm 2018 đến nay Khoa luật Hình sự chỉ tổ chức 2 buổi Hội thảo khoa học liên quan đến học phần, Khoa luật dân sự thì không có hoạt động gì nhằm thúc đẩy việc tìm hiểu kiến thức pháp luật tố tụng Dân sự.

Các hoạt động tìm hiểu và áp dụng kiến thức về tố tụng các chương trình thực tập nâng cao do nhà trường liên hệ để giúp sinh viên có cơ hội nhiều hơn trong tiếp cận thực tiễn chưa được tổ chức. Trong khi đó, hoạt động này mang lại hiệu quả rất tích cực trong quá trình nghiên cứu kiến thức của hai học phần trên.

*Thứ hai, chất lượng các hoạt động và sân chơi phát triển kỹ năng chưa cao.*

Để hình thành, vận dụng và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, Nhà trường cần xây dựng môi trường năng động, đa dạng để tạo cơ hội cho sinh viên hình thành các kỹ năng trên.

Hiện nay tại Trường Đại học luật, Đại học Huế các chương trình phát triển kỹ năng cho sinh viên chưa thật sự phong phú. Các chương trình được tổ chức chủ yếu từ đầu mối là câu lạc bộ và đoàn, khoa.

Các hoạt động do câu lạc bộ tổ chức chủ yếu mang tính giao lưu, ít nghiêng về hoạt động tư duy và phát triển kỹ năng lập luận, tranh luận cho sinh viên. Bên cạnh đó cũng có rất nhiều chương trình chú trọng việc bổ sung kiến thức và trang bị kỹ năng cho sinh viên nhưng chất lượng chương trình không cao. Đơn cử như Cuộc thi Phiên tòa giả định của Câu lạc bộ Luật gia tương lai, cuộc thi mang tính tư duy và được nhóm nghiên cứu đánh giá rất hữu ích cho sinh viên luật. Chương trình này mang lại rất nhiều kiến thức cho sinh viên liên quan đến học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Ngoài ra, hoạt động này cũng phát triển rất nhiều ở sinh viên kỹ năng tư duy logic, đưa ra lập luận và tranh luận, phục vụ cho việc phát triển bản thân và nghiên cứu hai học phần nói trên. Tuy nhiên, Cuộc thi này chỉ được tổ chức ở quy mô câu lạc bộ với số lượng tham gia không nhiều và mức độ cạnh tranh về chất lượng của các đội thi chưa cao.

Các Đoàn, khoa ngoài việc tổ chức các chương trình giao lưu thì Hội thảo, buổi tọa đàm được tổ chức thường xuyên nhưng lại không mang đến chất lượng như mong muốn. Các buổi Tọa đàm và Hội thảo tại trường Đại học luật, Đại học Huế với nội dung hay và mang tính thời sự, đây là cơ hội rất lớn để sinh viên hình thành tư duy khoa học, phát triển kỹ năng lập luận thông qua các bài viết và nâng cao kỹ năng tranh luận thông qua việc đưa ra ý kiến tại các buổi tọa đàm, thảo luận ý kiến. Tuy nhiên, việc sinh viên tham gia vào các chương trình trên chủ yếu mang tính bắt buộc và đưa chỉ tiêu cho từng lớp nên số lượng tham gia không nhiều và không có chất lượng, tính tương tác của sinh viên trong các chương trình cũng không cao.

Nhà trường là nơi quản lý và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển của sinh viên. Một môi trường luôn tạo cho sinh viên sự thích thú, cố gắng trong học tập và phát triển kỹ năng cần được xây dựng trong từng giai đoạn. Để trở thành cơ sở đào tạo Luật hàng đầu của khu vực miền Trung – Tây Nguyên Trường Đại học luật, Đại học Huế cần có những biện pháp tích cực, khắc phục những yếu điểm nói trên để đào tạo ra lực lượng sinh viên vững về kiến thức và thành thạo trong kỹ năng.

*Thứ ba, một số phương pháp giảng dạy của Giảng viên chưa thật sự phù hợp.*

Đại học – một môi trường mới và lấy sự chủ động trong học tập tập của sinh viên làm yếu tố nòng cốt, người học là trung tâm của mọi hoạt động . Người dạy không còn là những người theo sát, hướng dẫn chi tiết cho người học như trước đây, mà sinh viên phải tự chủ động, tự tìm hiểu kiến thức mới và rèn luyện bản thân hằng ngày. Người nào có ý thức tốt, người đó sẽ thành công tại môi trường Đại học. Nói như vậy không thể phủ nhận vai trò của Giảng viên trong những giờ lên lớp, với lượng kiến thức mới, Giảng viên sẽ là những người định hướng và giải đáp thắc mắc cho sinh viên, ngoài ra Giảng viên cũng là người đồng hành cùng sinh viên đi tìm những kiến thức mới.

Theo sự phân bổ thời gian, thời gian lên lớp của sinh viên chiếm ở mức tương đối, trung bình từ 30 đến 50 giờ. Nếu Giảng viên vận dụng tối đa khoản thời gian này và có những cách thức phù hợp sẽ mang lại hiệu quả trong hoạt động học tập của sinh viên. Tại trường Đại học luật, Đại học Huế, vai trò của Giảng viên cũng được đánh giá rất cao, tuy nhiên thông qua khảo sát và thực tiễn học tập nhóm nghiên cứu nhận thấy về phía Giảng viên vẫn còn tồn tại một số hạn chế làm giảm sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong tất cả các học phần nói chung và hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự nói riêng.

Thông qua qúa trình quan sát và nghiên cứu thực tế, nhóm nghiên cứu nhận thấy *“việc lồng ghép kiến thức của hai học phần vào các hoạt động thực tế trong giờ lên lớp vẫn chưa được Giảng viên chú trọng”.*

Đội ngũ Giảng viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế có trình độ cao, việc truyền đạt kiến thức lý thuyết được thực hiện khá tốt. Hiện nay, số lượng sinh viên theo học tại đây ngày càng gia tăng, chứng tỏ đã có sự nâng cao trong chất lượng của thế hệ sinh viên ra trường. Để tiếp tục sự phát triển đó, vai trò của Giảng viên trong việc truyền đạt kiến thức là quan trọng, Giảng viên cần có những phương pháp mới, thay đổi hoạt động giảng dạy truyền thống để gia tăng hiệu quả học tập của sinh viên.

Nhìn chung đội ngũ Giảng viên tại Trường được đánh giá cao trong quá trình giảng dạy 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, theo khảo sát thông qua hai yếu tố là truyền đạt kiến thức và phát huy sự chủ động của sinh viên thì có 85% sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của Giảng viên trong 2 học phần trên ở mức “tốt” và 5% ở mức “rất tốt”[[14]](#footnote-14). Tuy nhiên nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy rằng đa số các Giảng viên đang thực hiện phương pháp yêu cầu sinh viên đọc trước bài tại nhà, lên lớp Giảng viên sẽ tiến hành giải thích các quy định pháp luật và làm bài tập áp dụng. Phương pháp này rất tốt cho việc học kiến thức lý thuyết, tuy nhiên lại cho thấy sự bị động rất lớn từ sinh viên. Nếu học theo phương pháp này việc sinh viên khó áp dụng và quên đi kiến thức là điều hiển nhiên vì không tạo được tư duy tìm hiểu, tự vận dụng.

Việc Giảng viên lồng ghép các kiến thức vào các hoạt động đóng giả phiên tòa và tổ chức các trò chơi giúp sinh viên chủ động tạo ra kiến thức cho bản thân chưa có. Hoạt động rập khuôn theo hướng giải quyết các tình huống không làm cho sinh viên nhớ kiến thức và hạn chế rất lớn việc phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của bản thân.

Theo kết quả khảo sát có 10% đánh giá hoạt động giảng dạy của Giảng viên ở mức khá. Như vậy 10% này đang là vấn đề cần giả quyết và tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết như phương pháp giảng dạy, nội dung giảng dạy, sự tương tác giữa Giảng viên và sinh viên...

Như vậy, để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên thông qua hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự có vai trò rất quan trọng để giúp sinh viên phát triển các kỹ năng khác sau này. Hiện nay sinh viên tại trường Đại học luật, Đại học Huế còn chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều nguyên nhân làm hạn chế sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên, vì vậy cần có những biện pháp khắc phục những nguyên nhân trên và thúc đẩy hơn nữa sự phát triển.

## **3.2. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy và học tập qua các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Bên cạnh kiến thức, một sinh viên ngành luật cần trang bị cho mình những kỹ năng mềm thiết yếu và quan trọng là kỹ năng lập luận và tranh luận. Như thực trạng đã phân tích hiện nay thì sinh viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế vẫn còn hạn chế trong phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận. Nhóm nghiên cứu có một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy và học tập qua hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình Sự.

## ***3.2.1. Một số kiến nghị cho người học***

Để thực hiện việc vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình Sự, điều cần quan tâm nhất là chính bản thân mỗi sinh viên cần tự cố gắng và đặt ra mục tiêu cho bản thân, có như vậy mới tạo ra sự phát triển bền vững dù ở hoàn cảnh nào. Bên cạnh các điều kiện khách quan khác, sinh viên cần chú trọng thực hiện những hoạt động sau:

*Thứ nhất, sinh viên nên chủ động khi nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.*

Hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự không nghiên về kiến thức lý thuyết mà chú trọng vào hoạt động rèn luyện các kỹ năng và hướng sinh viên xây dựng phương pháp tư duy khoa học trên cơ sở những nội dung kiến thức đã truyền đạt để sinh viên tự nghiên cứu, đánh giá, phê bình các quy định của pháp luật hiện hành. Giúp cho người học ứng dụng những kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Với tính chất như vậy, đặt ra yêu cầu sinh viên phải chủ động hơn trong hoạt động học tập của bản thân. Sự chủ động này cần được thể hiện trong ý thức và hành động của mỗi sinh viên.

Sinh viên cần thay đổi suy nghĩ, xem trọng hơn vai trò của hai học phần trên. Việc phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần sẽ giúp sinh viên vận dụng tổng quát những kiến thức pháp luật được nghiên cứu trước đó. Song song với sự thay đổi trong nhận thức, sinh viên cần tích cực tham gia hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tế như[[15]](#footnote-15):

* Thường xuyên tương tác và tranh luận, đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề.
* Tham gia tranh luận, bày tỏ ý kiến, quan điểm trong các buổi học và các buổi thuyết trình, các hoạt động thực tế,...
* Nắm chắc lý thuyết để tự tin trình bày luận điểm.
* Tham gia các buổi xét xử thực tế, tổ chức học tập theo nhóm, tham gia các cuộc thi liên quan đến tố tụng,...

Đa dạng hóa các hoạt động và cách thức học tập sẽ giúp cho việc học kiến thức sẽ trở nên thú vị, dễ dàng; kỹ năng lập luận và tranh luận sẽ phát triển một cách mạnh mẽ theo hướng tích cực nhất.

Ý thức và hành động cần đi liền với nhau, điều này là tất yếu để có kết quả tốt nhất trọng việc phát triển, vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận nói chung và trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự nói riêng.

*Thứ hai, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tiễn nhất là các hoạt động cung cấp các kỹ năng, kiến thức về trình tự tố tụng do Nhà trường, Đoàn, Khoa tổ chức.*

Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự là học phần về trình tự tố tụng trong pháp luật và bắt buộc của sinh viên tại trường Đại học luật, Đại học Huế. Để nghiên cứu và hình thành kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên, trước tiên sinh viên cần hình thành cho bản thân các kỹ năng mềm và có kiến thức của hai học phần. Để thực hiện tốt hoạt động này, việc tham gia các hoạt động ngoại khóa,thực tiễn là điều hết sức cần thiết, giúp tạo ra môi trường thuận lợi phát triển tất cả các năng như: nắm bắt vấn đề, phân tích, logic, trình bày, tìm kiếm chứng cứ,... tạo nền tảng phát triển các kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên. Ngoài ra việc tham gia các cuộc thi liên quan đến tố tụng rất hữu ích cho việc học thực tế trên lớp, ví dụ như phiên tòa giả định, thi Vmoot, các cuộc thi về tranh biện,... sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức về tố tụng về có được ví dụ thực tiến sinh động.

Chính vì vậy sinh viên cần sắp xếp quỹ thời gian sao cho hợp lý để có thể tham gia vào các hoạt động ngoại khóa được tổ chức, thay đổi suy nghĩ tham gia các hoạt động ngoại khóa là tốn thời gian, không mang lại lợi ích. Có như vậy mới tạo được động lực trong học tập và phát triển kỹ năng lập luận và ranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

*Thứ ba, tìm kiếm phương pháp học tập thích hợp cho hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Dân sự.*

Phương pháp là cách thức, đường lối có tính hệ thống, được đưa ra nhằm giải quyết một vấn đề nào đó. Phương pháp đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động học tập của mỗi sinh viên, việc học tập không có phương pháp hoặc phương pháp không thích hợp thì kết quả đạt được trong học tập không cao, nếu như đạt kết quả như mong muốn thì quá trình cũng rất khó khăn.

Để có thể vận dụng được kỹ năng lập luận và tranh luận, trước tiên sinh viên cần hình thành cho bản thân hai kỹ năng trên. Để có được kết quả tốt, sinh viên cần phải có phương pháp học tập thích hợp. Hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự có tính chất là những môn học nghiên về thực tiễn, yêu cầu sinh viên vận dụng được những kiến thức pháp luật vào trong thực tiễn. Việc sinh viên học thuộc và hoàn thành tốt các bài kiểm tra trên lớp chỉ mang tính chất đánh giá và không có ý nghĩa thật sự trong hoạt động nghiên cứu hai học phần trên. Thông qua việc tìm hiểu, khảo sát ý kiến của các bạn sinh viên có kết quả học tập tốt và rút kinh nghiệm từ hoạt động học tập của bản thân, nhóm nghiên cứu xin kiến nghị một số phương pháp học tập sau nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận thông qua hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, cụ thể:

***Một là,*** phương pháp thực tế. Đây là phương pháp mang lại hiệu quả lớn trong hoạt động học tập của sinh viên luật. Phương pháp này được thực hiện thông qua việc sinh viên trực tiếp tham gia vào các buổi xét xử tại trụ sở của cơ quan thi hành án, đi thực tập hoặc kiến tập tại Viện kiểm sát,... Thông qua các hoạt động này, sinh viên sẽ hiểu sâu hơn những kiến thức được Giảng viên truyền đạt, đánh giá một cách khách quan những quy định của pháp luật và thực tiễn xét xử tại Tòa án. Trên cơ sở đó kỹ năng lập luận và tranh luận được hình thành thông qua sự tư duy và thể hiện thông qua hoạt động giải đáp thắc mắc với giảng viên hoăc những người am hiểu pháp luật.

Ngoài ra, phương pháp này đòi hỏi sinh viên phải tích cực tiếp nhận thông tin thông qua các kênh thông tin, báo chí,... để từ đó có cái nhìn sâu sắc về pháp luật và phát triển kỹ năng sử dụng từ ngữ chuyên ngành để làm nền tảng cho kỹ năng lập luận và tranh luận.

***Hai là*,** tích cực tham gia các cuộc thi tiêu biểu có nội dung liên quan đến pháp luật và hoạt động tranh tụng như phiên tòa giả định, Vimoot, các cuộc thi hùng biện về kiến thức pháp luật...

Ngoài việc tiếp xúc với thực tiễn, các cuộc thi về pháp luật giúp ích rất nhiều cho sinh viên khi nghiên cứu hai học phần trên. Đặc điểm của các cuộc thi trên là sự vận dụng tổng hợp những kiến thức pháp luật kể cả pháp luật nội dung và pháp luật về tố tụng. Tham gia các cuộc thi trên sẽ rèn luyện cho sinh viên sự tự tin, cách dùng từ, tư duy logic trong lập luận và vận dụng pháp luật một cách hiệu quả. Đây sẽ trở thành nền tảng để sinh viên học tốt hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

***Ba là,*** phương pháp học tới đâu áp dụng tới đó. Phương pháp này mang đến kết quả tức thì, giúp sinh viên nhớ được kiến thức đã được Giảng viên truyền đạt một cách hiệu quả nhất. Khi nghiên cứu hai học phần trên, sinh viên nên tích cực giải quyết các bài tập tình huống, tham gia tranh luận về hoạt động xét xử của Tòa án trong các vụ án nổi bậc, cùng Giảng viên và những sinh viên khác đánh giá các quy định pháp luật. Để thực hiện tốt phương pháp này sinh viên cần có sự phối hợp với Giảng viên và học tập chủ động trên lớp học. Thông qua việc thực hiện tốt phương pháp này, sinh viên sẽ trang bị cho bản thân kiến thức pháp luật vững chắc, đồng thời cũng góp phần phát riển kỹ năng lập luận và tranh luận.

*Thứ tư, rèn luyện sự tự tin của bản thân để tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.*

Để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự, điều cần thiết và quan trọng đó là hình thành sự tự tin trong bản thân mỗi sinh viên, đây được xem là điều kiện tiên quyết để đạt được kết quả tốt khi lập luận và tranh luận. Khi mọi yếu tố như luận cứ, luận điểm, sự logic, kiến thức đều được đảm bảo nhưng người tranh luận không có sự tự tin sẽ ảnh hưởng rất lớn đến phong thái và sự thuyết phục của vấn đề được trình bày.

Để hình thành được sự tự tin cho bản thân, sinh viên có thể áp dụng một số giải pháp sau:

* Tương tác với các sinh viên khác nhiều hơn thông qua các hoạt động đặt câu hỏi phản biện và trả lời đối với các vấn đề được Giảng viên đưa ra.
* Chuẩn bị nội dung tranh luận cân thận và tiến hành luyện tập nhiều lần trước gương để hình thành sự tự tiên khi nói.
* Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa để có cơ hội tiếp xúc với nhiều người và tạo ra môi trường giao tiếp khác lạ. Đây là biện pháp rất hiệu quả để rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp và trình bày vấn đề.
* Tham gia các cuôc thi về tranh biện để rút được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động trình bày.

Tự tin cần có thời gian hình thành và phát triển, cần có sự phối hợp đồng bộ giữ những biện pháp để tạo ra kết quả tốt nhất và hình thành nền tảng vững chắc trong phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và luật tố tụng Hình sự.

Tóm lại mỗi sinh viên nên áp dụng phương pháp học tích cực, đó là tự học và học nội dung cốt lõi là chính. Cụ thể, nếu như giờ lý thuyết chủ yếu là nghe, viết và suy ngẫm thì giờ thảo luận phải là nói nhiều và tranh luận. Ưu tiên đặt câu hỏi hơn là trả lời. Tránh đi vào những vấn đề quá sâu, phức tạp và mất nhiều thời gian, đừng nôn nóng hiểu sâu, hãy hiểu những vấn đề cơ bản trước. Sinh viên phải học cách tự đọc tài liệu để hiểu sâu “linh hồn” của từng chương và tiến tới cả học phần. Tự triển khai những vấn đề cụ thể của học phần như giải bài tập, thiết kế, chuẩn bị câu hỏi cho các giờ thảo luận trên lớp, đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

## ***3.2.2. Một số kiến nghị cho Nhà trường***

*Thứ nhất, đa dạng hóa các chương trình tại nhà trường, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận sau khi nghiên cứu hai học phần trên.*

Đối với giải pháp này, Nhà trường cần tiến hành giao nhiệm vụ cho các khoa quản lý hai học phần Luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Trên cơ sở đó các buổi Hội thảo khoa học với các chủ đề liên quan đến hai học phần cần được tổ chức định kỳ hoặc căn cứ trên các sự kiện thực tế để tăng tính thời sự hơn nữa.

Ngoài ra, các cuộc thi mô phỏng quy trình tố tụng, các cuộc thi về phiên tòa giả định nên được tổ chức quy mô lớn hơn, tạo các chương trình thúc đẩy sự tham gia của sinh viên.

Vai trò của Nhà trường rất quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần trên. Những giải pháp trên nếu được Nhà trường chú trọng sẽ tạo ra sự thay đổi lớn trong tư duy và sự phát triển của sinh viên thông qua hai học phần trên.

*Thứ hai,* *liên kết với các cơ quan nhà nước để tạo cầu nối cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với các quy trình tố tụng trên thực tế.*

Ngoài việc cung cấp kiến thức lý thuyết cho sinh viên, Nhà trường cần trở thành cầu nối giữa sinh viên với cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức hoạt động ngành nghề liên quan đến pháp luật. Bên cạnh việc sinh viên chủ động liên hệ và tìm hiểu các cơ quan nói trên để có những buổi thực tế tìm hiểu kiến thức pháp luật hoặc trở thành những người tham gia trực tiếp vào quy trình tố tụng thông qua hoạt động thực tập hoặc kiến tập, sự liên hệ của Nhà trường cũng rất quan trọng. Các Khoa, Trung tâm cần phát triển hoạt động tìm kiếm, liên hệ với những nhà tuyển dụng chất lượng, các cơ quan để đưa ra danh sách cho sinh viên tham khảo khi có nhu cầu và hỗ trợ cho sinh viên trong việc thiết lập mối quan hệ.

Nhà trường nên đẩy mạnh tiến hành liên kết với các Công ty, các tổ chức pháp luật để thành lập các chương trình đưa sinh viên đi đào tạo, tiếp xúc với môi trường thực tế sớm nhất. Ví dụ như: chương trình thực tập sinh tài năng (Nhà trường sẽ tiến hành chọn lựa những sinh viên chất lượng gửi đi học tập và thực tập tại các tổ chức đã liên kết từ đầu năm 2, giúp sinh viên chủ động và có cơ hội việc làm tại tổ chức khi tốt nghiệp), các chương trình tham quan kiến tập tại các tổ chức pháp luật, các cuộc thi nghiên cứu đánh giá về hoạt động tố tụng của cơ quan pháp luật,... Đây là những hoạt động thực tế rất quan trọng, giúp sinh viên có nhiều cơ hội tiếp xúc với thực tế về tố tụng, từ đó đánh giá và hiểu rõ những kiến thức tố tụng của hai học phần được giảng dạy trên lớp. Ngoài ra các chương trình trên còn giúp sinh viên phát triển toàn diện các kỹ năng mềm cần thiết của một sinh viên luật như: quan sát, nghiên cứu vấn đề, giao tiếp, ghi chép, trình bày và sự tự tin,...

Hiện nay Trung tâm Thực hành luật (CLE) đang trong quá trình thực hiện chương trình đưa những sinh viên trực thuộc Trung tâm đi thực tập sớm, trong thời gian năm một và năm hai thay vì chỉ có 2 tháng thực tập vào hè năm ba như hiện nay. Đây là một chương trình mang lại rất nhiều lợi ích cho sinh viên nên Nhà trường cần khuyến khích các Khoa trực thuộc của Trường nhân rộng mô hình trên nhằm tăng số lượng sinh viên được tiếp xúc với chương trình này.

*Thứ ba, Giảng viên nên tích cực trong việc lồng ghép các kiến thức vào các hoạt động thực tế.*

Giảng viên là những người trực tiếp tiếp xúc và truyền đạt kiến thức cho sinh viên nên Giảng viên cũng cần có sự chủ động nhất định trong việc phát triển kỹ năng lập luạn và tranh luận cho sinh viên trong hai học phần nói trên. Điều qua nhất đối với Giảng viên hiện nay là cần “*thay đổi phương pháp giảng dạy, tích cực thực hiện việc lồng ghép kiến thức của hai học phần vào trong các hoạt động trên lớp”.*

Để sinh viên phát triển toàn diện bản thân, Giảng viên có vai trò rất quan trọng giúp sinh viên định hướng mục tiêu của học phần, là nguồn kiến thức trực tiếp sống động nhất. Giảng viên phải thực hiện hoạt động giảng dạy dựa trên vấn đề, hiểu rõ điểm mấu chốt của kiến thức để truyền đạt cho sinh viên một cách dễ hiểu nhất. Với tư cách là người điều phối hoạt động học tập của sinh viên trên lớp, Giảng viên cần thiết kế đề cương môn học, bài giảng ngắn gọn, chú trọng thực hành để nâng cao sự chủ động của sinh viên.

Ngoài ra việc Giảng viên tổ chức các hoạt động thi đua, học tập nhóm, lồng ghép kiến thức vào các trò chơi, tổ chức các buổi tranh luận với chủ đề liên quan tới học phần,… khi nghiên cứu học phần là điều hết sức quan trọng. Hoạt động này là yếu tố giúp giảng viên truyền đạt kiến thức nhanh chóng, sinh viên chủ động nghiên cứu và tranh luận để hình thành tư duy pháp luật. Phương pháp trên sẽ mang lại những hiệu quả tích cực hơn so với phương pháp “giảng lý thuyết và làm bài tập” – phương pháp giảng dạy truyền thống này chỉ đáp ứng một phần yêu cầu đặt ra của học phần là truyền đạt lại kiến thức lý thuyết cho sinh viên; phương pháp này không tạo được sự chủ động của sinh viên và sinh viên cũng không có cơ hội để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận.

# **Tiểu kết chương 3**

Vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự là một mục tiêu cần thiết, cần được xây dựng cụ thể trong mục tiêu đào tạo hai học phần trên. Mục tiêu này sẽ giúp việc nghiên cứu hai học phần trở nên dễ hiểu và đem lại những hiệu quả tích cực trong tư duy và kỹ năng cho sinh viên. Để đạt được mục tiêu trên, các giải pháp cần được thực hiện một cách đồng bộ dưới sự chỉ đạo của Nhà trường để có thể mang lại hiệu quả tích cực nhất, đưa Trường Đại học luật, Đại học Huế trở thành cơ sở đào tạo luật uy tín, chất lượng tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

# **KẾT LUẬN**

Trường Đại học luật, Đại học Huế là ngôi trường đạo tạo Luật hàng đầu của khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Với mục đíc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, có kiến thức và kỹ năng vững vàng. Để đạt được mục tiêu này, Trường phải thực hiện tốt và nâng cao chất lượng của nhiều hoạt động đặc biệt là nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận trong hoạt động học tập và nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Phải có những định hướng rõ ràng trong quá trình phát triển kỹ năng trên để đảm bảo phát triển có chất lượng và tạo ra điểm mạnh của sinh viên Trường ĐH luật, ĐH Huế

Hai học phần trên có vai trò rất quan trọng trong hệ thống kiến thức của ngành luật nên việc phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần là điều cần thiết và tất yếu. Hoạt động này sẽ tạo nền tảng cho sinh viên tiếp thu một cáchh dễ dàng và có hiệu quả đối với những kiến thức pháp luật trong các học phần còn lại.

Để phát triển được khả năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần nói trên, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ và có những hoạt động đồng bộ từ Nhà trường đến Giảng viên, đặc biệt là sinh viên. Mỗi nhân tố trên cần có những sự thay đổi tích cực, cụ thể: Nhà trường cần có sự thay đổi và phương thức quản lý, việc tổ chức và sắp xếp các học phần; Giảng viên cần nghiên cứu và áp dụng những phương thức giảng dạy mới; Sinh viên cần chủ động hơn trong tất cả các hoạt động. Có như vậy mới áp dụng và nâng cao được kỹ năng lập luận và tranh luận của sinh viên trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**I. Văn bản pháp luật:**

1. Quốc hội, Luật Giáo dục năm 2019

**II. Tài liệu tham khảo:**

Hội thảo *“Kỹ năng mềm – nhu cầu và giải pháp”*, Vụ phó Vụ Công tác học sinh, sinh viên thuộc Bộ GD-ĐT đưa ra ngày 24/4/2012, tại Hà Nội;

Đề cương chi tiết học phần, Trường Đại học luật, Đại học Huế, ngày 22 tháng 8 năm 2017;

Tham khảo link <https://phamlaw.com/lap-luan-la-gi.html>, truy cập ngày 10/7/2020;

Tham khảo link https://www.diendat.net/lap-luan-la-gi/, truy cập ngày 10/7/2020;

Tham khảo link https://dotchuoinon.com/2009/03/10/tranh-lu%E1%BA%ADn-la-gi/, truy cập ngày 10/7/2020;

Tham khảo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Tranh\_lu%E1%BA%ADn, truy cập ngày 10/7/2020;

Tham khảo: <https://dotchuoinon.com/2009/03/10/tranh-lu%E1%BA%ADn-la-gi/> truy cập ngày 20/6/2020;

Tham khảo link <https://www.internship.edu.vn/ky%CC%83-nang-lap-luan-co-ba%CC%89n/> truy cập ngày 20/6/2020;

Tham khảo link: <https://hocluat.vn/wiki/phap-luat/>, truy cập ngày 15/10/2020;

Tham khảo link <https://nhanlucnganhluat.vn/tin-tuc/tai-sao-nhieu-nguoi-hoc-luat-ra-truong-bi-that-nghiep.html>, truy cập ngày 25/6/2020.

# **PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1:** Bản kiến nghị giải pháp về áp dụng và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự;

**Phụ lục 2:** Phiếu khảo sát

**Phụ lục 3:** Báo cáo kết quả khảo sát



ĐẠI HỌC HUẾ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----



**ĐỀ TÀI SỐ 15:**

**KHẢO SÁT VÀ ĐỀ XUẤT VẬN DỤNG KỸ NĂNG LẬP LUẬN VÀ TRANH LUẬN TRONG CÁC HỌC PHẦN LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ,**

**LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT,**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ**

**BẢN KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP**

Nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần

Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hình sự của sinh viên ngành Luật,

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ thể thực hiện giải pháp** | **Nội dung Giải pháp** |
| 1 | Sinh viên  | **Thứ nhất,** chủ động nghiên cứu hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự.- Thay đổi nhận thức về vai trò và lợi ích của hai học phần trên;Song song với sự thay đổi trong nhận thức, sinh viên cần tích cực tham gia hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tế như:* Thường xuyên tương tác và tranh luận, đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề.Tham gia tranh luận, bày tỏ ý kiến, quan điểm trong các buổi học và các buổi thuyết trình, các hoạt động thực tế,...
* Nắm chắc lý thuyết để tự tin trình bày luận điểm.
* Tham gia các buổi xét xử thực tế, tổ chức học tập theo nhóm, tham gia các cuộc thi liên quan đến tố tụng,...

**Thứ hai,** tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tiễn nhất là các hoạt động cung cấp các kỹ năng, kiến thức về trình tự tố tụng do Nhà trường, Đoàn, Khoa tổ chức**Thứ ba,** tìm kiếm phương pháp học tập thích hợp. Ví dụ: * Phương pháp thực tế;
* Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến pháp luật và hoạt động tranh tụng như phiên tòa giả định, Vimoot, các cuộc thi hùng biện về kiến thức pháp luật...;
* Phương pháp học tới đâu áp dụng tới đó.
* Chú trọng hoạt động tự học, kết hợp giữa học kiến thức cốt lõi và thực hành.

**Thứ tư,** rèn luyện sự tự tin của bản thân để tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật Tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự. Để hình thành được sự tự tin cho bản thân, sinh viên có thể áp dụng một số biện pháp sau:* Tương tác với các sinh viên khác nhiều hơn thông qua các hoạt động đặt câu hỏi phản biện và trả lời đối với các vấn đề được Giảng viên đưa ra.
* Chuẩn bị nội dung tranh luận cân thận và tiến hành luyện tập nhiều lần trước gương để hình thành sự tự tiên khi nói.
* Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa để có cơ hội tiếp xúc với nhiều người và tạo ra môi trường giao tiếp khác lạ. Đây là biện pháp rất hiệu quả để rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp và trình bày vấn đề.
* Tham gia các cuôc thi về tranh biện để rút được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động trình bày.
 |
| 2 | Nhà trường | **Thứ nhất,** liên kết với các cơ quan nhà nước để tạo cầu nối cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với các quy trình tố tụng trên thực tế.* Đưa ra danh sách cho sinh viên tham khảo khi có nhu cầu và hỗ trợ cho sinh viên trong việc thiết lập mối quan hệ;
* Thành lập các chương trình đưa sinh viên đi đào tạo, tiếp xúc với môi trường thực tế sớm nhất.

Ví dụ như: chương trình thực tập sinh tài năng (Nhà trường sẽ tiến hành chọn lựa những sinh viên chất lượng gửi đi học tập và thực tập tại các tổ chức đã liên kết từ đầu năm 2, giúp sinh viên chủ động và có cơ hội việc làm tại tổ chức khi tốt nghiệp), các chương trình tham quan kiến tập tại các tổ chức pháp luật, các cuộc thi nghiên cứu đánh giá về hoạt động tố tụng của cơ quan pháp luật**Thứ hai,** đa dạng hóa các chương trình tại nhà trường, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận sau khi nghiên cứu hai học phần trên. * Tổ chức định kỳ các buổi Hội thảo khoa học với các chủ đề liên quan đến hai học phần cần và căn cứ trên các sự kiện thực tế để tăng tính thời sự
* Các cuộc thi mô phỏng quy trình tố tụng, các cuộc thi về piên tòa giả định nên được tổ chức quy mô lớn hơn, tạo các chương trình thúc đẩy sự tham gia của sinh viên.
 |
| 3 | Giảng viên | Thay đổi phương pháp giảng dạy, tích cực thực hiện việc lồng ghép kiến thức của hai học phần vào trong các hoạt động trên lớp.* Giảng dạy dựa trên vấn đề, hiểu rõ điểm mấu chốt của kiến thức để truyền đạt cho sinh viên một cách dễ hiểu nhất.
* Thiết kế đề cương môn học, bài giảng ngắn gọn, chú trọng thực hành để nâng cao sự chủ động của sinh viên.
* Tổ chức các hoạt động thi đua, học tập nhóm, lồng ghép kiến thức vào các trò chơi, tổ chức các buổi tranh luận với chủ đề liên quan tới học phần
 |

**PHIẾU KHẢO SÁT**

**ĐỀ TÀI SỐ 15ĐẠI HỌC HUẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

****

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN**

***(Dành cho sinh viên Luật Huế)***

***Kính gửi:*** *Các bạn sinh viên ngành Luật của trường ĐH Luật (HUL).*

*Nhằm nâng khả năng tư duy phản biện cho các bạn sinh viên trường Đại học Luật - Đại học Huế, chúng tôi xin tiến hành khảo sát ý kiến thực tế để lấy số liệu để và có cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện đề tài* ***“Khảo sát và đề xuất vận dụng kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hình sự của sinh viên ngành Luật, Trường Đại học Luật, Đại học Huế”****, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến trả lời của bạn trong các câu hỏi dưới đây.*

*Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và nâng cao chất lượng, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của bạn.*

*Trân trọng cảm ơn!*

1. **THÔNG TIN CHUNG**.
2. Sinh viên năm:…...............................................................................................
3. Lớp:.......................................................................................................……….
4. SĐT:.......................................................................................................……
5. Email:................................................................................................................

**B. NỘI DUNG**

**Câu 1: Anh (chị) đánh giá như thế nào về bản thân trong các yếu tố sau:**

Khoanh tròn vào một trong các thang điểm bên dưới,cụ thể:

**5** **điểm** là “Rất yếu” **8 điểm** là “Khá”

**6** **điểm** là “Yếu” **9 điểm** là “Tốt”

**7** **điểm** là “Trung bình” **10 điểm** là “Rất tốt”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Điểm** |
| 1 | Kỹ năng phản biện | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 2 | Kỹ năng trình bày | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 3 | Kỹ năng đặt câu hỏi | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 4 | Kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 5 | Kỹ năng suy luận | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 6 | Kỹ năng bảo vệ quan điểm  | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 7 | Tư duy logic | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 8 | Kỹ năng tự học | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 9 | Ý thức tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến trình tự tố tụng | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 10 | Kỹ năng tìm kiếm phương pháp học tập phù hợp đối với từng học phần riêng biệt | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 11 | Sự tích cực tương tác với giảng viên khi học trực tiếp | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 12 | Kỹ năng lập luận | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 13 | Kỹ năng tranh luận | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

**Câu 2:** **Kỹ năng lập luận và tranh luận có cần thiết khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự? (chọn 1 trong các đáp án sau)**

Không

**Hoặc** Có (bao nhiêu %) 20% 40%

 60% 80%

 100%

**Câu 3: Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động truyền tải kiến thức của Giảng viên trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Dân sự?**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mức độ** |
| **Học phần** | **Rất đầy đủ** | **Khá đầy đủ** | **Chưa đầy đủ** |
| Luật tố tụng Dân sự |  |  |  |
| Luật tố tụng Dân sự |  |  |  |

**Câu 4: Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động giảng dạy 02 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự của Giảng viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế?**

(khía cạnh vận dung kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy)

Trung bình Khá

Tốt Rất tốt

**Câu 4: Định hướng phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự mà bạn mong muốn?**

(chọn những đáp án mà bạn mong muốn)

Phát triển thành một học phần cụ thể

Lồng ghép trong quá trình giảng dạy

Tổ chức các buổi tập huấn, rèn luyện kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên

Tổ chức các cuộc thi để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên

**Câu 5:** **Kinh nghiệm của bản thân để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6**: **Kiến nghị của anh chị để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận?**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý anh (chị) nhiều sức khỏe!***

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

Nhóm đã tiến hành khảo sát 400 bạn sinh viên thuộc các khóa khác nhau, đang theo học hệ chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Phiếu khảo sát gồm 7 câu hỏi được thiết kế với nội dung đơn giản, đi vào trọng tâm để lấy ý kiến khách quan nhất.

**Câu 1: Anh (chị) đánh giá như thế nào về bản thân trong các yếu tố sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **ĐIỂM** |
|  | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Kỹ năng phản biện | 10=2.5% | 54=13.5% | 130=32.5% | 168=42% | 28=7% | 10=2.5% |
| Kỹ năng trình bày | 6=1.5% | 54= 13.5% | 134= 33.5% | 166= 41.5% | 28= 7% | 12= 3% |
| Kỹ năng đặt câu hỏi | 4= 1% | 58= 14.5% | 126= 31.5% | 172= 43% | 38= 9.5% | 2= 0.5% |
| Kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống | 12= 3% | 52= 13% | 134= 33.5% | 174= 43.5% | 24= 6% | 4= 1% |
| Kỹ năng suy luận | 6= 1.5% | 54= 13.5% | 120= 30% | 180= 45% | 30= 7.5% | 10= 2.5% |
| Kỹ năng bảo vệ quan điểm | 8= 2% | 48= 12% | 144= 36% | 170= 42.5% | 28= 7% | 2= 0.5% |
| Tư duy logic | 14= 3.5% | 46= 11.5% | 174= 33.5% | 170= 42.5% | 32= 8% | 4= 1% |
| Kỹ năng tự học | 6= 1.5% | 50= 12.5% | 178= 34.5% | 170= 42.5% | 28= 7% | 8= 2% |
| Ý thức tham gian hoạt động thực tiễn liên quan đến trình tự tố tụng | 8= 2% | 56= 14% | 136= 34% | 168= 42% | 30= 7.5% | 2= 0.5% |
| Ý thức tìm kiếm phương pháp học tập phù hợp đối với từng học phần riêng biệt | 6= 1.5% | 60= 15% | 134= 33.5% | 166= 41.5% | 28= 7% | 6= 1.5% |
| Sự tích cực tương tác giảng viên khi học trực tiếp | 6= 1.5% | 54= 13.5% | 134= 33.5% | 168= 42% | 28= 7% | 10= 2.5% |
| Kỹ năng lập luận | 10=2.5% | 44= 11% | 80= 20% | 160= 40% | 86=21.5% | 20= 5% |
| Kỹ năng tranh luận | 6=1.5% | 44= 11% | 100= 25% | 170=42.5% | 74=18.5% | 6=1.5% |

**Câu 2:** **Kỹ năng lập luận và tranh luận có cần thiết khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | **KẾT QUẢ** |
| Không | 0 = 0% |
| 20% | 4 = 1% |
| 40% | 10 = 2.5% |
| 60% | 38 = 9.5% |
| 80% | 340 = 85% |
| 100% | 8 = 2% |

**Câu 3: Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động truyền tải kiến thức của Giảng viên trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mức độ (%)** |
| **Học phần** | **Rất đầy đủ** | **Khá đầy đủ** | **Chưa đầy đủ** |
| Luật tố tụng Dân sự | 90 | 10 | 0 |
| Luật tố tụng Hình sự sự | 91 | 20 | 0 |

**Câu 4: Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động giảng dạy 02 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự của Giảng viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế?**

(khía cạnh vận dung kỹ năng lập luận và tranh luận trong giảng dạy)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | **KẾT QUẢ** |
| Trung bình | 0 = 0% |
| Khá | 40 = 10% |
| Tốt | 340 = 85% |
| Rất tốt | 20 = 5% |

**Câu 5: Định hướng phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong các học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự mà bạn mong muốn?**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | **KẾT QUẢ** |
| Phát triển thành 1 học phần ngoại khóa chính thức. | 200 = 50% |
| Lồng ghép trong quá trình giảng dạy. | 400 = 100% |
| Tổ chức các buổi tập huấn, rèn luyện kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên. | 366 = 91.5% |
| Tổ chức các cuộc thi để nâng cao kỹ năng lập luận và tranh luận cho sinh viên. | 210 = 52.5% |

**Câu 6:** **Kinh nghiệm của bản thân để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?**

1. Khi học tập cần thường xuyên tương tác và tranh luận, đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề.
2. Nắm chắc lý thuyết, luật, văn bản liên quan...
3. Tham gia tranh luận, bày tỏ ý kiến, quan điểm trong các buổi học và các buổi thuyết trình, các hoạt động thực tế,...
4. Không được để cảm xúc lấn át lý trí.
5. Nắm chắc lý thuyết để tự tin trình bày luận điểm.
6. Xem các phiên tòa xét xử để học hỏi thêm.

**Câu 7**: **Kiến nghị của anh chị để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?**

1. Thành lập nhóm tranh luận và tổ chức kỹ năng lập luận.
2. Tổ chức nhiều cuộc thi tranh luận cho sinh viên.
3. Tăng cường kỹ năng thực tế, giảm bớt lý thuyết.
4. Giảng viên có phương pháp giảng dạy phù hợp.
1. Tham khảo <https://www.internship.edu.vn/ky%CC%83-nang-lap-luan-co-ba%CC%89n/>, truy cập ngày 22/10/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tham khảo link: <https://hocluat.vn/wiki/phap-luat/>, truy cập ngày 15/10/2020. [↑](#footnote-ref-2)
3. Phiếu khảo sát, câu 2: “Kỹ năng lập luận và tranh luận có cần thiết khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?”. [↑](#footnote-ref-3)
4. Sinh viên năm 4 – khoa luật dân sự, Trường Đại luật, Đại học Huế. [↑](#footnote-ref-4)
5. Cự sinh viên của Trường Đại học luật, Đại học Huế - tốt nghiệp loại giỏi với xếp hạng thứ 4. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đề cương chi tiết học phần của Ngành Luật năm 2017 của Trường Đai học luật, Đai học Huế. [↑](#footnote-ref-6)
7. Phiếu khảo sát – Câu 3: *“Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động truyền tải kiến thức của Giảng viên trong hai học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?* [↑](#footnote-ref-7)
8. Phiếu khảo sát - Câu 4: “Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động giảng dạy 02 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự của Giảng viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế?” [↑](#footnote-ref-8)
9. Cự sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, chuyên ngành luật Dân sự. [↑](#footnote-ref-9)
10. Lấy ý kiến từ 10 bạn sinh viên khóa K40, chuyên ngành Luật Dân sự. [↑](#footnote-ref-10)
11. Phiếu khảo sát - Câu 1: “Anh (chị) đánh giá như thế nào về bản thân trong các yếu tố sau:

- kỹ năng số 8” [↑](#footnote-ref-11)
12. Phiếu khảo sát - Câu 1: “Anh (chị) đánh giá như thế nào về bản thân trong các yếu tố sau:

- kỹ năng số 9” [↑](#footnote-ref-12)
13. Phiếu khảo sát - Câu 1: “Anh (chị) đánh giá như thế nào về bản thân trong các yếu tố sau:

- kỹ năng số 10” [↑](#footnote-ref-13)
14. Phiếu khảo sát - Câu 3: “Anh (chị) đánh giá như thế nào về hoạt động giảng dạy 02 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự của Giảng viên tại Trường Đại học luật, Đại học Huế?

(yếu tố truyền đạt kiến thức phát huy được sự chủ động của Sinh viên)” [↑](#footnote-ref-14)
15. Lấy ý kiến từ 400 sinh viên thông qua phiếu Khảo sát - Câu 5: “Kinh nghiệm của bản thân để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận khi nghiên cứu 2 học phần Luật tố tụng Dân sự và Luật tố tụng Hình sự?”. [↑](#footnote-ref-15)